

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

---

Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận  
Hải An, TP Hải Phòng.

Số điện thoại: 031-3978895

Số fax: 031-3978895

Website: [www.tasaduyenhai.com](http://www.tasaduyenhai.com)



# 2016 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN





**Ông Lê Thái Cường**

**Chủ tịch Hội đồng quản**

## THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*“Kính thưa quý cổ đông, quý khách hàng, đối tác và người lao động,*

*Năm 2016 trôi qua với nhiều diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước. Trên phạm vi toàn cầu, những bất ổn về chính trị tại các nền kinh tế đầu tàu hay các cuộc xung đột khu vực có xu hướng gia tăng đã tác động xấu đến các vấn đề kinh tế – tài chính. Kinh tế Việt Nam trong năm qua cũng gặp phải rất nhiều khó khăn. Bên cạnh những khó khăn chung từ nền kinh tế thế giới, Việt Nam còn phải đối mặt với các vấn đề trong quá trình thay đổi mô hình phát triển, khắc phục hậu quả thiên tai hay các sự cố về môi trường. Theo tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2016 là 6,21% thấp hơn mức 6,68% năm 2015 và mức kế hoạch đặt ra đầu năm là 6,7%.*

*Ngành Vận tải – Logistics của Việt Nam cũng phải trải qua một năm với nhiều thách thức. Mặc dù vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao nhưng quy mô của ngành chưa xứng với tiềm năng phát triển. Hơn thế nữa, phần lớn thị phần trong nước lại đang thuộc về các doanh nghiệp ngoài. Trong khi đó, các doanh nghiệp Logistics trong nước có quy mô nhỏ lại thiếu sự liên kết hiệu quả với nhau.*

*Từ bối cảnh chung của nền kinh tế và ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty năm qua cũng gặp nhiều yếu tố không thuận lợi. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2016 Công ty đã có được những kết quả đáng ghi nhận: Doanh thu thuần đạt 157,4 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2015. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn tăng trưởng, đạt 27,8 tỷ đồng, tăng 2,1% so với năm 2015 và đạt 99,2% so với kế hoạch đặt ra đầu năm.*

*Năm 2017 hứa hẹn tiếp tục sẽ là một năm đầy khó khăn và thử thách. Vì vậy mục tiêu hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2017 sẽ là cố gắng giữ ổn định mức lợi nhuận, phấn đấu trong năm 2017 đạt mức doanh thu 160 tỷ đồng và trả cổ tức 10% cho quý cổ đông.*

*Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt 20 năm qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.”*



## MỤC LỤC

### A. THÔNG TIN CHUNG.....06

Lịch sử hình thành và phát triển.....	07
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	10
Sơ đồ tổ chức.....	12
Ngành Logistics và Vị thế.....	15
Mục tiêu và Định hướng.....	17
Rủi ro.....	19

### B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM..21

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
Tổ chức và nhân sự.....	25
Đầu tư và thực hiện dự án.....	31
Tình hình tài chính.....	33
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	35

### C. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....37

Báo cáo của BGD.....	39
Báo cáo của HĐQT.....	45

### D. BÁO CÁO QUẢN TRỊ.....49

Hội đồng quản trị.....	51
Báo cáo và đánh giá của BKS..	54
Lương và thu lao của HĐQT, BGD và BKS.....	55
Giao dịch CP của CĐ nội bộ và người có liên quan.....	56
Tăng cường quản trị công ty...	57

### E. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG....59

Cam kết mục tiêu phát triển bền vững.....	61
Các chỉ tiêu phát triển bền vững năm 2016.....	62

### F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....69

Báo cáo tài chính.....	70
Thuyết minh BCTC.....	79



## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

---

**Công ty:** Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

**ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng Cổ đông

**HĐQT:** Hội đồng quản trị

**BKS:** Ban kiểm soát

**BGD:** Ban Điều hành

**CBCNV:** Cán bộ công nhân viên

**SXKD:** Sản xuất kinh doanh

**HOSE:** Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

# THÔNG TIN CHUNG

## THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
Địa chỉ	Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
Số điện thoại	031-3978895
Số fax	031-3978895
Website	<a href="http://www.tasaduyenhai.com">www.tasaduyenhai.com</a>
Vốn điều lệ	187.110.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	18.711.000 cổ phiếu
Mã cổ phiếu	TCO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0200793081



## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1997

- Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

2004

- Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận bổ sung Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

2008

- Tháng 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên: Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải; Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải; Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.
- Tháng 07/2008: Thành lập Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội

- Bộ Tài chính công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.
- Kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải được công nhận là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu

2003

- Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

2007

- Tháng 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).
- Tháng 12/2009: Tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.

2009

2011

- Tháng 01/2011: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 75.83%.
- Tháng 01/2011: Thành lập thêm công ty thành viên là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải với vốn điều lệ là 999.000.000 đồng.
- Tháng 01/2011: Tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.
- Tháng 09/2011: Tổng cục Hải quan quyết định về việc thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS) của công ty TNHH Container Minh Thành

2014

- Tháng 08/2014: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ lên 99.9%.
- Tháng 09/2014: Hoàn thành việc chào bán 1.160.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 128.700.000.000 đồng lên 140.300.000.000 đồng.

2016

- Công ty tiến hành mua vào 750,000 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11,473 đồng/cổ phiếu.
- Công ty tiến hành giải thể công ty con là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải.

2012

- Ngày 27/02/2012: Cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.

2015

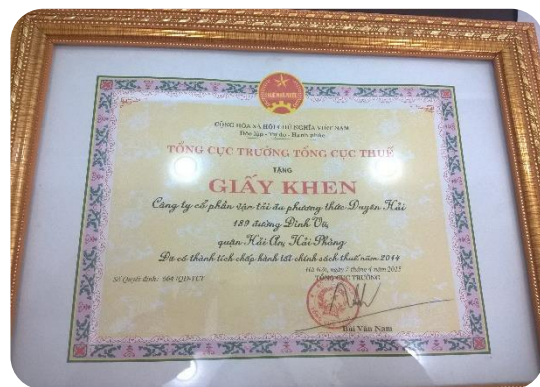
- Ngày 07/08/2015: Tăng Vốn điều lệ lên 187,110,000,000 tỷ đồng bằng cách chào bán cổ phiếu ra công chúng.





## CÁC THÀNH THÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- ★ Năm 2009, Công ty vinh dự nhận được giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc do Bộ Công Thương trao tặng.
- ★ Được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tặng Bằng khen “Đã có nhiều thành tích trong hoạt động vận tải đóng góp vào sự phát triển của vận tải ô tô Việt Nam” năm 2013
- ★ Được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen “Đã có thành tích thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế năm 2015”
- ★ Được Tổng Cục trưởng Tổng Cục Thuế tặng Giấy khen “Đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2014.
- ★ Được Cục Thuế TP. Hải Phòng tặng Giấy khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2013.
- ★ Được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh các năm 2011, 2013
- ★ Được Ủy ban nhân dân quận Hải An – TP. Hải Phòng tặng Giấy khen cho tập thể và cá nhân vì các đóng góp cho sự phát triển của Quận vào các năm 2012, 2013, 2015, 2016...





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### ➤ Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.

### ➤ Địa bàn kinh doanh

- Hải Phòng
- Hà Nội
- Hà Nam
- Vĩnh Phúc
- Phú Thọ





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### ➤ Các sản phẩm dịch vụ



Vận tải đa phương thức



Bãi và các dịch vụ bãi



Vận tải nội địa



Kho và các dịch vụ kho



Shipside Tàu - Bãi



Freight Forwarder



Khai thuê hải quan



Kinh doanh xăng dầu



Kinh doanh vật tư thiết bị Cảng



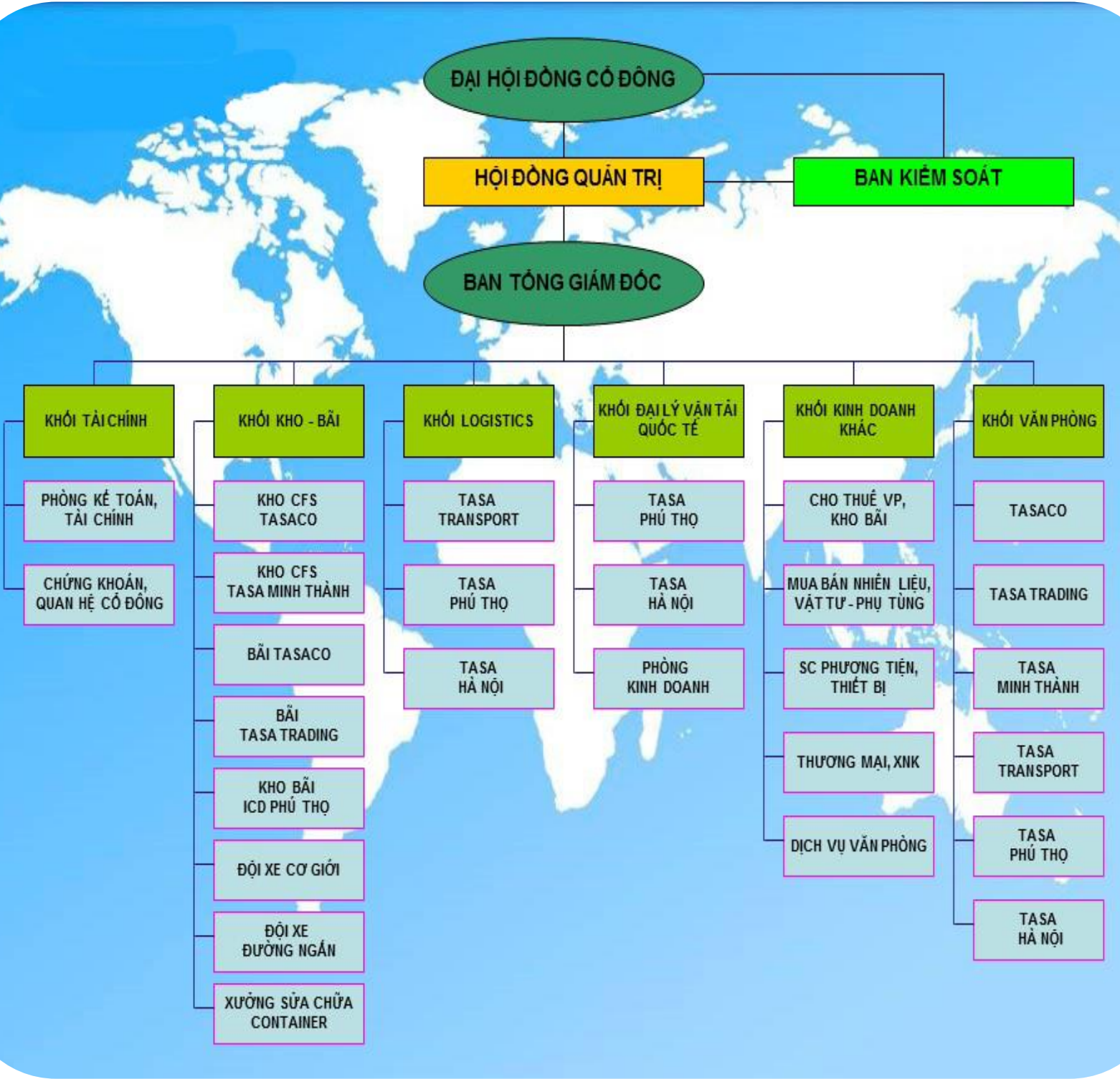
Cho thuê văn phòng



Sửa chữa phương tiện



Xuất nhập khẩu



CONTAINER XƯỞNG SỬA CHỮA

ĐỘI XE ĐƯỜNG NGẮN

ĐỘI XE CƠ GIỚI

PHÒNG KINH DOANH



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ GỒM:

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có 07 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 06 thành viên.

- **Ban Tổng giám đốc:**

Là cơ quan điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đề ra trong từng thời kỳ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Tổng giám đốc gồm có 02 thành viên: Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

- **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Các phòng chức năng:** thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.

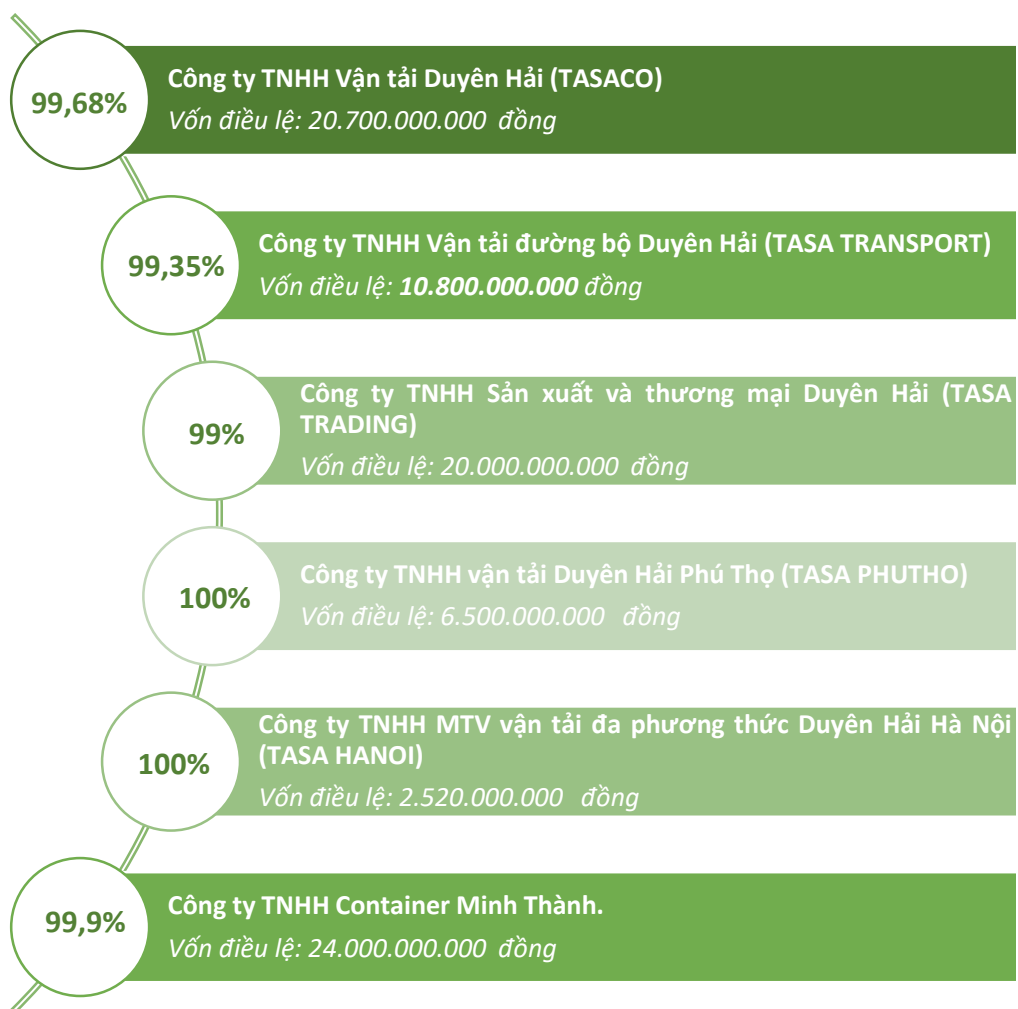
- **Các chi nhánh, văn phòng:** thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc

ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty. (Hiện nay, Công ty không có chi nhánh và văn phòng đại diện).

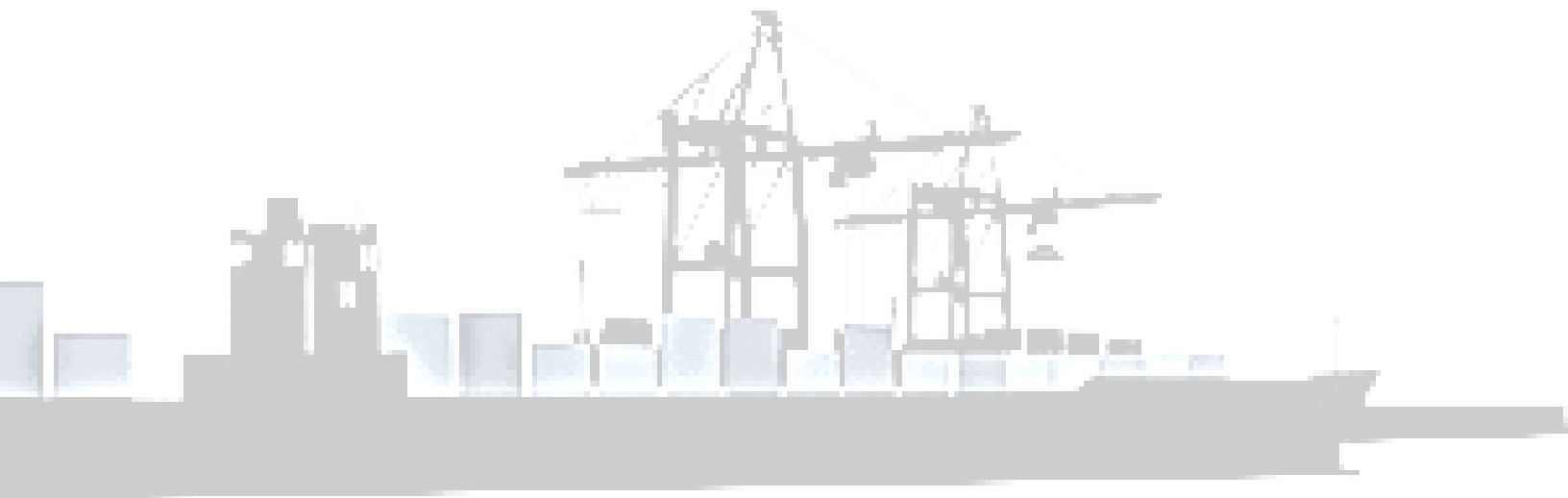


## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### ➤ Danh sách công ty con:



### ➤ Công ty liên kết: Không có





## NGÀNH LOGISTICS VÀ VỊ THẾ CỦA CÔNG TY

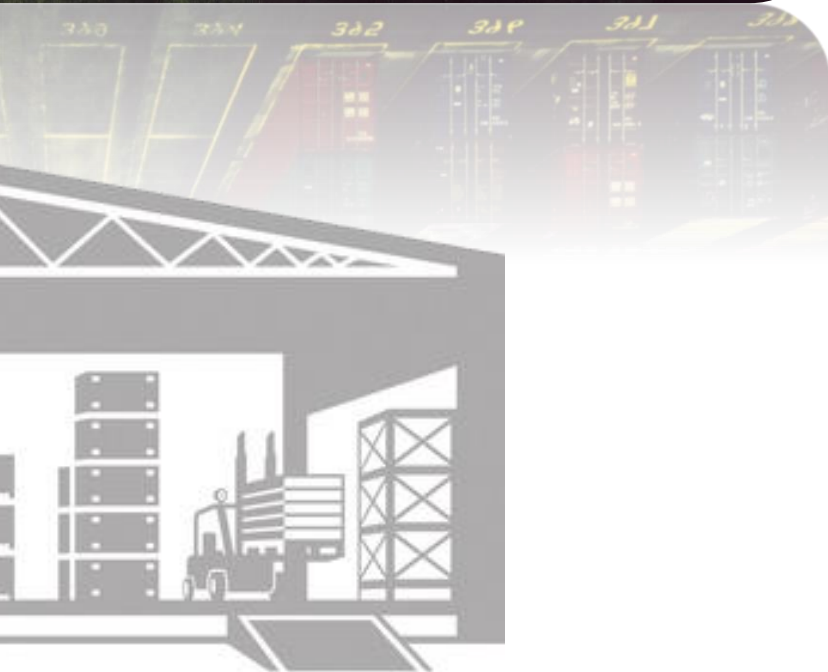
### ➤ Ngành Logistics Việt Nam

Ngành vận tải Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ so với các nước trên thế giới. Tuy nhiên, những năm gần đây, cùng với sự phát triển của kinh tế và quá trình hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, ngành Logistics Việt Nam đã có những bước phát triển đáng mừng. Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới (WB), Việt Nam đang đứng thứ 64/160 nước và đứng thứ 4 trong ASEAN sau Singapore, Malaysia, Thái Lan về mức độ phát triển Logistics. Với tốc độ phát triển hàng năm đạt 16 đến 20%, đây là một trong những ngành dịch vụ tăng trưởng đều nhất của Việt Nam thời gian qua.

Tuy nhiên, phần lớn thị phần vận tải Logistics ở Việt Nam lại rơi vào tay các doanh nghiệp nước ngoài. Cụ thể là có tới 90% các doanh nghiệp Logistics đang hoạt động là doanh nghiệp nước ngoài, còn lại thuộc về các doanh nghiệp Việt Nam, thế nhưng lại chỉ chiếm khoảng 30% thị phần, còn lại thuộc về các doanh nghiệp nước ngoài. Nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra là do cách làm ăn manh mún, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi Logistics nên năng lực cạnh tranh còn nhiều hạn chế.

Nhận thức được tiềm năng phát triển của ngành Logistics tại Việt Nam và những khó khăn, bất cập các doanh nghiệp nội đang gặp phải, vừa qua Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động nhằm phát triển lĩnh vực Logistics. Với những biện pháp cụ thể, Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, ngành này sẽ đóng góp từ 8 - 10% cho GDP, thay vì chưa đến 4% như hiện nay. Đây là tín hiệu lạc quan cho ngành Logistics Việt Nam, trong đó có Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.





### ➤ Vị thế của Công ty trong ngành

Được hình thành từ năm 1997, trải qua 20 năm phát triển với nhiều biến động của kinh tế thế giới cũng như sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, Công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Điều này giúp Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong ngành vận tải – kho bãi ở Việt Nam.

Công ty là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải hàng container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Đặc biệt, trên tuyến Hải Phòng – Phú Thọ, Công ty đảm nhận tới 80% thị phần vận tải container tại Phú Thọ. Điều này có được là do công ty có số lượng đầu xe lớn (55 xe), số lượng khách hàng nhiều và đa dạng.

Công ty có hệ thống kho bãi diện tích lớn được cấp giấy phép hải quan và giấy phép ICD. Tại Hải Phòng, hệ thống kho bãi của Công ty có diện tích 12 ha. Trong đó có 02 bãi được cấp giấy phép hải quan để khai thác hàng hóa, container hàng hóa XNK. Công ty cũng được cấp giấy phép ICD (cảng thông quan nội địa) tại khu công nghiệp Thụy Vân – Việt Trì – Phú Thọ. Việc này giúp cho khách hàng có thể khai báo và làm các thủ tục hải quan tại bãi của công ty dễ dàng và tiết kiệm hơn.





### MỤC TIÊU TRONG NĂM 2017



#### ➤ Về chỉ tiêu tài chính (Kết quả HĐSXKD)

Năm 2017 hứa hẹn tiếp tục sẽ là một năm đầy khó khăn và thử thách, vì vậy mục tiêu hoạt động của năm tài chính 2017 sẽ cố gắng giữ ổn định mức lợi nhuận, phấn đấu trong năm 2017 đạt lợi nhuận 13% Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Nâng cao tối đa có thể về doanh thu các dịch vụ đang hoạt động và các dịch vụ kèm theo phát sinh nếu có. Giảm thiểu các chi phí hành chính, chi phí lương không hợp lý. Tiếp tục rà soát, xây dựng và điều chỉnh định mức lương, định mức kinh tế kỹ thuật để giảm thiểu hao phí cho Công ty.

#### ➤ Về lao động

- Tiếp tục củng cố về mặt tổ chức để xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng, có người chịu trách nhiệm đối với các đầu mối công việc.
- Thực hiện tinh giản biên chế bộ máy quản lý một người phải kiêm nhiều việc để có mức thu nhập ổn định.
- Tăng cường củng cố trình độ cả về nghiệp vụ lẫn kinh nghiệm cho từng nhân viên.
- Tăng chất lượng dịch vụ cũng là tăng cường thương hiệu của Công ty.

#### ➤ Về đầu tư

- Triển khai phương án đầu tư liên doanh với một số đối tác trong nước và nước ngoài để mở rộng sản xuất theo luật đầu tư.
- Đầu tư mua mới xe container để phục vụ sản xuất và cho thuê. Đầu tư vốn vào một số Công ty kinh doanh có hiệu quả.

#### ➤ Về phát triển thị trường

Trên cơ sở những thành tích đáng ghi nhận trong quá hình kinh doanh vận tải đa phương thức, Công ty dự kiến mở rộng đại lý bên nước ngoài để phát triển thành đầu mối vận tải đa phương thức quốc tế, trong đó phát triển ICD là trọng tâm. Đội ngũ CBCNV Công ty không ngừng phát triển và nâng cao nghiệp vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào thực tế để khai thác, kinh doanh Logistic được tốt hơn và thúc đẩy vận tải đa phương thức đạt hiệu quả cao hơn.



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

### ➤ Về sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh các lĩnh vực như trong thời gian qua, đồng thời phát triển hết mức có thể những ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, cũng như phát triển những ngành nghề kinh doanh mới;
- Chủ động về vốn, tích cực tìm kiếm thị trường, phát huy mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất, hạch toán chi phí tiết kiệm, tạo nhiều việc làm cho công nhân lao động, nâng cao thu nhập và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.

### ➤ Về tài chính

- Duy trì tài chính ổn định; Thu hồi vốn nhanh, hiệu quả.
- Quản lý chặt các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí.

- **VỀ con người:** xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao và sẵn sàng gắn bó lâu dài với Công ty.



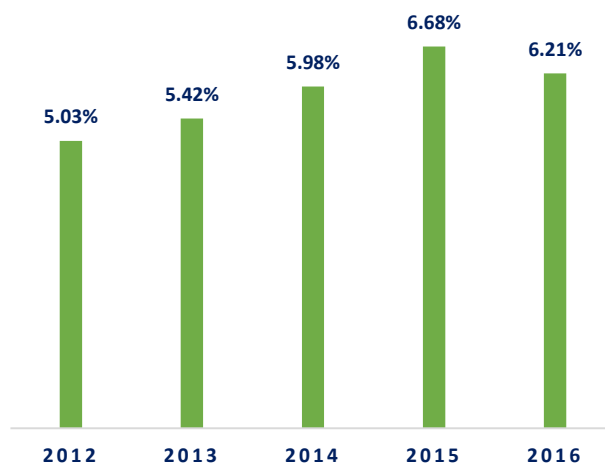


## RỦI RO

### ➤ Rủi ro kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2016 đạt 6,21% không đạt kế hoạch đề ra từ đầu năm là 6,7%. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này vẫn tương đối tốt nếu so với những khó khăn trong năm qua đối với nền kinh tế. Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn liền với nhu cầu lưu thông hàng hóa và tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 tuy cao nhưng vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi bền vững, có thể có những tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và vận chuyển hàng hóa, tác động trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty.

### TĂNG TRƯỞNG GDP QUA CÁC NĂM



### ➤ Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Xăng dầu là một yếu tố đầu vào quan trọng cấu thành giá vốn hàng bán (chiếm 35%) của Công ty và chịu nhiều biến động về giá theo nguồn cung trên thị trường.



Biểu đồ giá dầu WIT 5 năm gần đây – Theo Bloomberg

Cụ thể trong năm 2016, giá dầu trên thế giới biến động khá thất thường. Tiếp đà suy giảm từ năm 2015, giá dầu thế giới chạm đáy vào đầu năm 2016, có thời điểm xuống dưới 30 Đô la Mỹ/thùng. Tuy nhiên sau đó, dầu lại có xu hướng tăng giá và đạt gần 54 Đô la Mỹ/thùng khi kết thúc năm 2016. Việc giá dầu biến động khó lường gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.

➤ **Rủi ro lãi suất**

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt bằng lãi suất năm 2016 được Ngân hàng Nhà nước giữ ở mức thấp và ổn định. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty khi tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng với một chi phí hợp lý.

➤ **Rủi ro pháp luật**

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chông chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập và đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

➤ **Rủi ro môi trường**

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải Logistics, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động Công ty. Tuy nhiên, các biến động xấu của môi trường như hạn hán, lũ lụt, ô nhiễm biển sẽ làm sản lượng hàng hóa trên toàn cầu cũng như ở Việt Nam sụt giảm. Điều này sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Công ty.

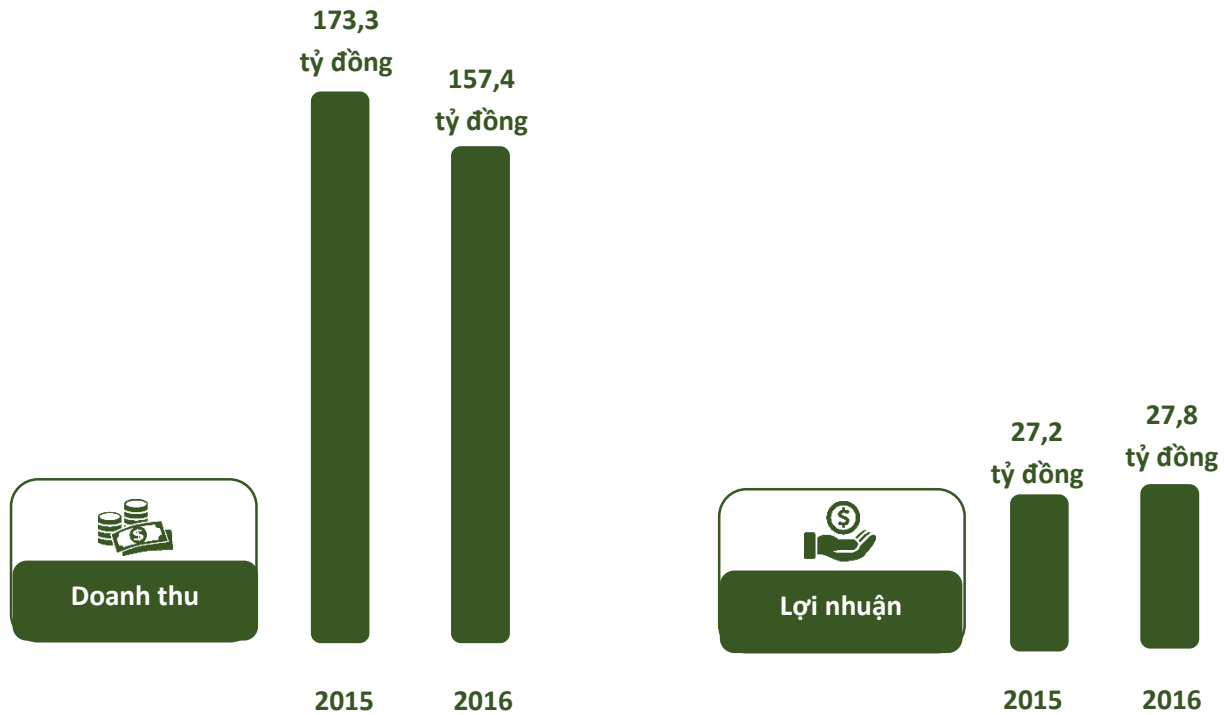
➤ **Rủi ro đặc thù ngành**

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại – có quy mô và kinh nghiệm “lấn sân” và giành mất thị phần.



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



179 người  
Nhân sự

11,25 %  
ROA

11,55%  
ROE

179 người  
Cổ đông



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

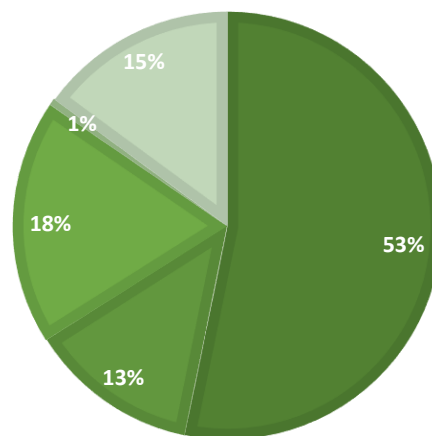
### ➤ Các chỉ tiêu kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2015	TH 2016	2016 so với 2015
<b>1</b>	<b>Cơ cấu doanh thu</b>				
-	Doanh thu vận tải	Triệu Đồng	93,366	<b>83,757</b>	89.71%
-	Doanh thu kho	Triệu Đồng	17,607	<b>20,175</b>	114.58%
-	Doanh thu bãi	Triệu Đồng	31,727	<b>29,112</b>	91.76%
-	Doanh thu xuất tàu Shipline	Triệu Đồng	1,731	<b>867</b>	50.10%
-	Doanh thu thương mại	Triệu Đồng	28,828	<b>23,500</b>	81.52%
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hợp nhất</b>	Triệu Đồng	173,260	<b>157,412</b>	90.85%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	Triệu Đồng	27,203	<b>27,769</b>	102.08%

Năm 2016, hoạt động kinh doanh của công ty gặp tương đối nhiều khó khăn khiến cho doanh thu chỉ đạt hơn 157 tỷ đồng, bằng 90,85% cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân làm sụt giảm doanh thu cơ bản là do lượng khách hàng giảm vì những yếu tố khách quan từ thị trường cũng như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các đối thủ trong ngành. Trong bối cảnh cạnh tranh tăng, doanh thu giảm nhưng trong năm 2016 lợi nhuận của công ty vẫn tương đối ổn định, đạt gần 28 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2015.

### CƠ CẤU DOANH THU

■ Doanh thu vận tải      ■ Doanh thu kho      ■ Doanh thu bãi  
■ Doanh thu xuất tàu Shipline      ■ Doanh thu thương mại



Về cơ cấu doanh thu năm 2016 của Công ty không có nhiều sự thay đổi so với năm 2015. Cụ thể: Doanh thu vận tải chiếm tỷ trọng cao nhất - 53%, đóng góp gần 84 tỷ đồng vào Tổng doanh thu của công ty. Chiếm tỷ trọng ít hơn lần lượt là Doanh thu bãi - 18%, Doanh thu thương mại - 15%, Doanh thu kho - 13% và cuối cùng là Doanh thu xuất tàu Shipline chỉ là 1%.

➤ Các chỉ tiêu so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH 2016/KH 2016
1	<b>Doanh thu hợp nhất 2016</b>	Triệu Đồng	220,000	<b>157,412</b>	71.55%
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu Đồng	28,000	<b>27,769</b>	99.17%
2	<b>Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016</b>				
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	Triệu Đồng	5%	<b>953</b>	69%
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu Đồng	5%	<b>1,679</b>	121%
-	Chia cổ tức	%	15%	<b>12%</b>	80.00%

Trong bối cảnh doanh thu sụt giảm, vì vậy nhiều chỉ tiêu Kế hoạch 2016 của Công ty không đạt như: Doanh thu thuần đạt 71,55%, Lợi nhuận sau thuế đạt 99,17%, Mức cổ tức đạt 80% và Trích quỹ đầu tư phát triển chỉ đạt 69%. Riêng chỉ tiêu Trích quỹ khen thưởng phúc lợi đạt 121% so với kế hoạch đặt ra đầu năm.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh trong năm 2016 vẫn là tương đối tốt trong bối cảnh công ty gặp nhiều khó khăn từ thị trường.







## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### ➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

#### Ông LÊ THÁI CƯỜNG

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ngày sinh: 20.03.1959
- Số cổ phần nắm giữ: 433.408 CP chiếm 2,45%

- 1982 – 1995: Công ty Container Việt nam - Trưởng Phòng Kho bãi
- 1995 – 1997: Công ty Vận tải quốc tế Nhật Việt - Trưởng Phòng NSTH
- T04-2008 – T04-2016: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- T06-2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

#### Bà HOÀNG THỊ NGỌC LAN

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó TGĐ phụ trách tài chính – nội chính, Ủy quyền CBTT
- Ngày sinh: 08.07.1961
- Số cổ phần nắm giữ: 610.000 CP chiếm 3,44%

- 1982 -1991: Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Hồng Bàng – Hải Phòng
- 1991 – 1997: Thanh tra viên Thanh tra Tài chính Quận Hồng Bàng – Hải Phòng
- 1997 – 2008: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần DASO thuộc DASO GROUP
- T12-2008 – T5-2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- T05-2009 - T04-2010: Phó TGĐ phụ trách Tài chính – Nội chính CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải
- T04-2010 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

#### Ông HOÀNG ANH DŨNG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Năm sinh: 1975
- Số cổ phần nắm giữ: 220.000 CP chiếm 1.24%

- 2003 – 2004: Trưởng phòng Giao nhận đại lý công ty MACS
- 2004 – 2008: Phó trưởng đại diện FNS Logistics tại Việt Nam
- 2009 – 2010: Phó giám đốc CN MACS phía Bắc
- 2011 – Nay: Giám đốc CN MACS phía Bắc
- Từ T04/2014 đến T03/2015: Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải
- Từ ngày 26/04/2014: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

## Bà ĐÀO KIM PHƯƠNG

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 25.03.1965
- Số cổ phần nắm giữ: 331.450 CP chiếm 1,87%

- 2003 - 2008: Làm việc tại Công ty kiểm toán CIMECO
- 2008 - 2013: Làm việc tại Công ty Tư vấn tài chính và đầu tư Việt Nam

## Ông ĐẶNG TIẾP

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 19.12.1954
- Số cổ phần nắm giữ: 800.000 CP chiếm 4,52%

- Từ T10-1972 đến T10-1977: Học tại trường Đại học Tài chính nay là Học Viện Tài Chính
- Từ T10-1977 đến 31/12/2014: Công Tác tại Bộ Tài chính - Trưởng phòng nghiệp vụ III, Cục Tài chính doanh nghiệp
- Từ 01/1/2015: Nghỉ hưu

## Bà NGUYỄN THỊ HỒNG MAI

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 08.02.1971
- Số cổ phần nắm giữ: 0

- 1992 - 1995: - Nhân viên kế toán Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- 1995 - 1998: Nhân viên kế toán Công ty Du lịch Dịch vụ Thương mại Bộ Quốc Phòng
- 1998 – nay: Công tác tại CTCP Bảo hiểm Bưu Điện
- T11/2010 – nay: Giám đốc Ban Đầu tư, Tổng công ty CP BH Bưu điện
- T04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

## Bà VŨ THỊ PHÚ

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ngày sinh: 02.09.1947
- Số cổ phần nắm giữ: 140.000 CP chiếm 0,79%

- 1965-1996: Cán bộ Ngân hàng Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- 1996-2002: Cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 2002- nay: Nghỉ hưu
- 03-2008 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### ➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm sát

#### **Ông Trần Xuân Trường**

- Chức vụ: Trưởng BKS
- Ngày sinh: 27.9.1984
- Số cổ phần nắm giữ: 0

- 3/2007 - 8/2008: Kế toán tổng hợp, Công ty CP Thương mại và Môi trường Việt Nam
- 9/2008 - 3/2009: Kế toán công nợ, Chi nhánh Công ty Cổ phần Tara
- 4/2009 - 9/2011: Kế toán tổng hợp, Chi nhánh Công ty Cổ phần Tara
- 10/2011 - nay: Chuyên viên, Ban Tài chính – Kế toán, Tổng công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
- T04/2015 đến nay: Là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

#### **Bà TRẦN THỊ KIM HỒNG**

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Ngày sinh: 25.03.1965
- Số cổ phần nắm giữ: 310.000 CP chiếm 1.75%

- Từ 2011 đến nay: Công tác tại công ty TNHH Hồng Châu.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018.

#### **Bà VĂN THỊ THANH BÌNH**

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Ngày sinh: 04.08.1982
- Số cổ phần nắm giữ: 12.200 CP chiếm 0.07%

- 2004- 2011: Giám đốc Công ty TNHH Phương Thịnh.
- 2012 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải.

➤ Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc

### Ông LÊ QUANG HUY

- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Năm sinh: 1979
- Số cổ phần nắm giữ: 10.000 CP chiếm 0,05%

- Từ T05/2006 đến T05/2008: Trưởng phòng Kinh doanh Cty cổ phần Vận chuyển Phương Đông.
- Từ tháng 08 đến 2010: Phó Phòng Giao nhận Cty cổ phần Vận tải biển Vinashin.
- Từ 2011 đến 2013: Giám đốc hành chính CTCP Tiếp vận Biển Đông.
- Từ 2014 đến T03/2015: Phó Phòng kinh doanh Cty Cp Vinalines Logistics Việt Nam
- Từ T04/2015 đến T09/2015: Quyền TGD Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải
- Từ T09/2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải

### Bà HOÀNG THỊ NGỌC LAN

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách tài chính – nội vụ, Ủy quyền CBTT

Lý lịch đã nêu ở trên

### Bà NGUYỄN THU THỦY

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ngày sinh: 03.11.1984
- Số cổ phần nắm giữ: 5.400 CP chiếm 0.03%

- 2003 – 2007: Học đại học Hàng Hải, Hải Phòng
- T12-2008 -T04-2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải
- 12-04-2012: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### ➤ Lao động và chính sách lao động

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	43	24.02%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	41	22.91%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	27	15.08%
4	Lao động phổ thông	68	37.99%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động trực tiếp	114	63.69%
2	Lao động gián tiếp	65	36.31%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>		
1	Nam	116	64.80%
2	Nữ	63	35.20%
<b>Tổng cộng</b>		<b>179</b>	<b>100.00%</b>



## ➤ Chính sách đối với người lao động

### • Về tiền lương:

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.
- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

### • Về công tác đào tạo:

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.



### • Về chính sách khen thưởng:

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

### • Công tác đời sống đối của CBCNV:

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao động là xấp xỉ 8.000.000 đồng/ tháng.
- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ, ...
- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.
- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### ➤ Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng

Theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 07/04/2015 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành vào ngày 24/07/2015.

<b>Số lượng chứng khoán chào bán</b>	<b>3.303.000 cổ phiếu</b>
<b>Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán</b>	37.984.500.000 đồng
<b>Chi phí phát hành cổ phiếu</b>	142.000.000 đồng
<b>Tổng số lượng vốn huy động từ đợt chào bán</b>	37.842.500.000 đồng

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán Công ty đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam chi nhánh Đông Hải phòng theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 15/HĐTĐ ngày 02/08/2016 số tiền: 30.000.000.000 đồng
- Hợp đồng số 18/HĐTĐ ngày 16/08/2016 số tiền: 7.500.000.000 đồng
- Hợp đồng số 20/HĐTĐ ngày 12/09/2016 số tiền: 6.000.000.000 đồng
- Hợp đồng số 22/HĐTĐ ngày 26/12/2016 số tiền: 8.000.000.000 đồng

### ➤ Kết quả hoạt động của các công ty con năm 2016

#### 1. Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO)

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	Đồng	26,009,003,238	<b>25,036,532,887</b>	96.3%
Tổng doanh thu	Đồng	28,643,854,941	<b>29,868,950,684</b>	104.3%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5,150,995,439	<b>4,230,627,943</b>	82.1%

#### 2. Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT)

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	Đồng	59,703,974,712	<b>43,505,651,988</b>	72.9%
Tổng doanh thu	Đồng	85,101,140,543	<b>72,773,875,196</b>	85.5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4,573,677,370	<b>2,395,608,836</b>	52.4%

#### 3. Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING)

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	Đồng	39,218,221,177	<b>26,028,523,045</b>	66.4%
Tổng doanh thu	Đồng	32,957,957,384	<b>28,439,534,562</b>	86.3%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5,423,782,199	<b>10,934,340,748</b>	201.6%

#### 4. Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA PHUTHO)

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	Đồng	30,622,995,889	<b>32,839,601,273</b>	107.2%
Tổng doanh thu	Đồng	96,620,268,289	<b>89,312,581,829</b>	92.4%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13,887,685,428	<b>14,529,178,655</b>	104.6%

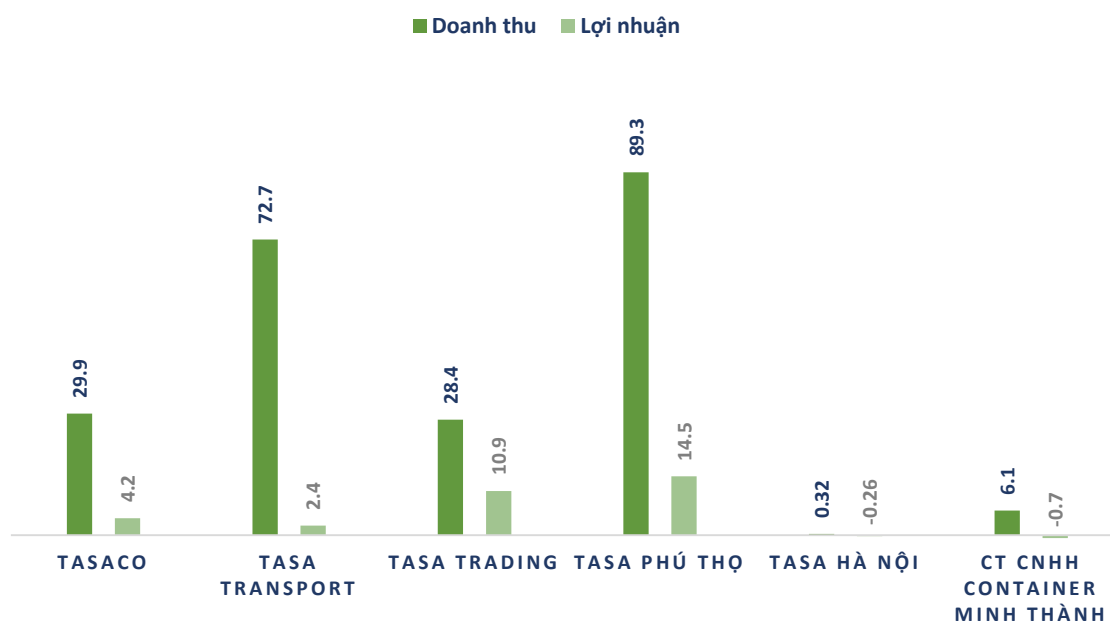
#### 5. Công ty TNHH MTV vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA HANOI)

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	Đồng	2,026,309,615	<b>2,015,838,958</b>	99.5%
Tổng doanh thu	Đồng	589,270,000	<b>321,651,365</b>	54.6%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-150,376,039	<b>-263,782,348</b>	175.4%

#### 6. Công ty TNHH Container Minh Thành.

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2016 so với 2015
Tổng tài sản	Đồng	43,290,582,268	<b>74,374,581,821</b>	171.8%
Tổng doanh thu	Đồng	7,097,404,185	<b>6,139,666,851</b>	86.5%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	608,712,279	<b>-716,822,866</b>	-117.8%

### DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CÁC CÔNG TY CON NĂM 2016



- Trong năm 2016, công ty cũng tiến hành giải thể 1 công ty con là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### ➤ Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	% 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu Đồng	262,724	<b>246,816</b>	93.90%
2	Doanh thu thuần	Triệu Đồng	173,260	<b>157,412</b>	90.90%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu Đồng	30,343	<b>24,443</b>	80.60%
4	Lợi nhuận khác	Triệu Đồng	3,670	<b>10,871</b>	296.20%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu Đồng	34,013	<b>35,313</b>	103.80%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu Đồng	27,203	<b>27,769</b>	102.10%

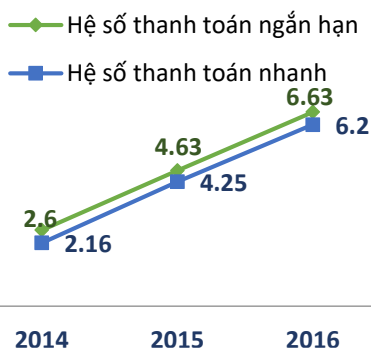
Trong năm 2016, các chỉ tiêu về Tổng tài sản, Doanh thu thuần và Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của công ty đều giảm so với năm 2015. Tuy nhiên, Lợi nhuận khác tăng mạnh hơn làm cho các chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế đều tăng:

- Lợi nhuận khác tăng đạt gần 10,9 tỷ đồng do Công ty tiến hành thanh lý tài sản trên đất thuộc Công ty con.
- Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 35,3 tỷ đồng, tăng 3,8% so với năm 2015
- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 27,27 tỷ đồng, tăng 2,1% so với năm 2015

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	lần	2.6	4.63	<b>6.63</b>
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	lần	2.16	4.25	<b>6.20</b>
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	17.35	13.89	<b>10.35</b>
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	21.12	16.13	<b>11.54</b>
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	vòng	10.55	10.88	<b>13.49</b>
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0.81	0.66	<b>0.64</b>
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	12.55%	15.72%	<b>17.64%</b>
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	12.39%	12.02%	<b>12.55%</b>
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	10.18%	10.35%	<b>11.25%</b>
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	13.27%	17.53%	<b>15.53%</b>

➤ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

**Khả năng thanh toán**



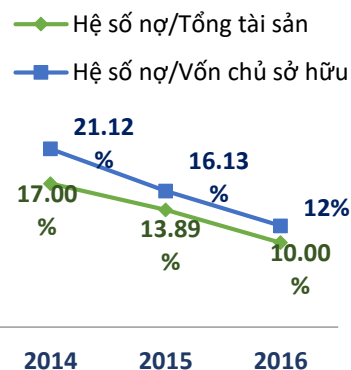
So với năm 2015 và năm 2014, *Hệ số nợ thanh toán ngắn hạn* năm 2016 tăng mạnh với mức tăng lần lượt là 2 lần và 4,03 lần. TSNH và Nợ ngắn hạn đều giảm so với năm 2015, lần lượt là 9,86% và 37,03%. Giá trị hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của 3 năm đều lớn hơn 2 cho thấy Công ty có thể hoàn toàn đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của mình.

*Hệ số thanh toán nhanh* của doanh nghiệp năm 2016 cũng tăng, mức tăng 1,95 lần so với năm 2015 và 4.04 lần so với năm 2014, tốc độ tăng mạnh tương ứng 45,88% và 187,04%. Với giá trị 6,2 lần, Công ty có thể hoàn toàn đảm bảo khả năng thanh toán nhanh nợ ngắn hạn của mình.

Hệ số nợ so với TS của Công ty năm 2016 bằng 0,1 lần giảm 0,04 lần so với năm 2015 và 0,07 lần so với năm 2014, tương ứng tốc độ giảm lần lượt là 28,57% và 41,18%. Hệ số này ngày càng giảm và nhỏ hơn 1, đúng với chủ trương tận dụng nguồn vốn tự có của Công ty.

Hệ số nợ so với VCSH của Công ty năm 2016 bằng 0,12 lần giảm 0,04 lần so với năm 2015 và 0,09 lần so với năm 2014, tương ứng tốc độ giảm lần lượt là 25% và 42,86%. Hệ số này của Công ty cũng ngày càng giảm và nhỏ hơn 1.

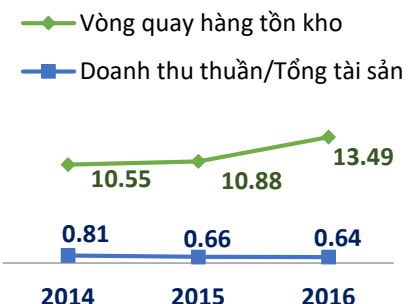
**Cơ cấu vốn**



Vòng quay HTK tăng mạnh so với năm 2015 (23,99%) và 2014 (27,87%) mặc dù Doanh thu năm 2016 giảm cho thấy Công ty bán hàng nhanh hơn và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều.

DTT/Tổng TS của doanh nghiệp giảm sau các năm. Vì vậy Công ty cần xét để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng tài sản vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.

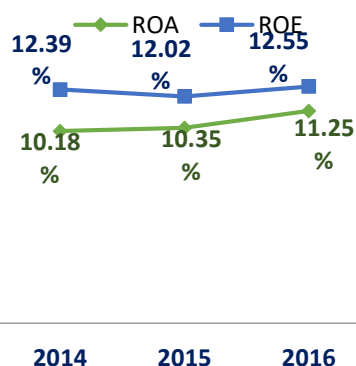
**Năng lực hoạt động**



Hệ số LN/DTT của Công ty tăng qua các năm cho thấy lợi nhuận trên mỗi đơn vị hàng hóa bán ra của doanh nghiệp đang tăng lên, hiệu quả hoạt động kinh doanh của DN tăng. Các chỉ số ROA, ROE cũng tăng nhẹ qua các năm.

Hệ số LN thuần từ hoạt động kinh doanh/ DTT giảm 11,41% so với năm 2015 do tốc độ giảm của doanh thu lớn hơn tốc độ giảm của Giá vốn hàng bán, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp giảm mạnh (19,45%).

**Khả năng sinh lời**





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### ➤ Cơ cấu cổ đông của công ty

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (mệnh giá)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	3,558,100	35,581,000,000	19.02%	3
2	Cổ đông nhỏ	14,152,766	141,527,660,000	75.64%	304
	Cổ phiếu quỹ	1,000,134	10,001,340,000	5.35%	1
	<b>Tổng</b>	<b>18,711,000</b>	<b>187,110,000,000</b>	<b>100.00%</b>	<b>308</b>
1	Cổ đông trong nước	17,198,981	171,989,810,000	91.92%	300
2	Cổ đông nước ngoài	511,885	5,118,850,000	2.74%	7
	Cổ phiếu quỹ	1,000,134	10,001,340,000	5.35%	1
	<b>Tổng</b>	<b>18,711,000</b>	<b>187,110,000,000</b>	<b>100.00%</b>	<b>308</b>
1	Cổ đông tổ chức	2,793,282	27,932,820,000	14.93%	14
2	Cổ đông cá nhân	14,917,584	149,175,840,000	79.73%	293
	Cổ phiếu quỹ	1,000,134	10,001,340,000	5.35%	1
	<b>Tổng</b>	<b>18,711,000</b>	<b>187,110,000,000</b>	<b>100.00%</b>	<b>308</b>

### ➤ Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Công Ty Cổ Phần Hàng Hải MACS	302326311	89 PASTEUR, P.BẾN NGHÉ, Q.1, HCM	1,320,000	7.05
Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	41A/GPĐC4/KDBH	TẦNG 8 TOÀ NHÀ 4A LÁNG HẠ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI	962,100	5.14
Nguyễn Thành Lê	30856098	Số 46, Trần Phú, Phường Cầu đất, Ngô Quyền Hải phòng	1,276,000	6.82

### ➤ Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2016, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18,711,000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phổ thông: 18,711,000 cổ phiếu.
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 17,710,866 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 1,000,134 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng

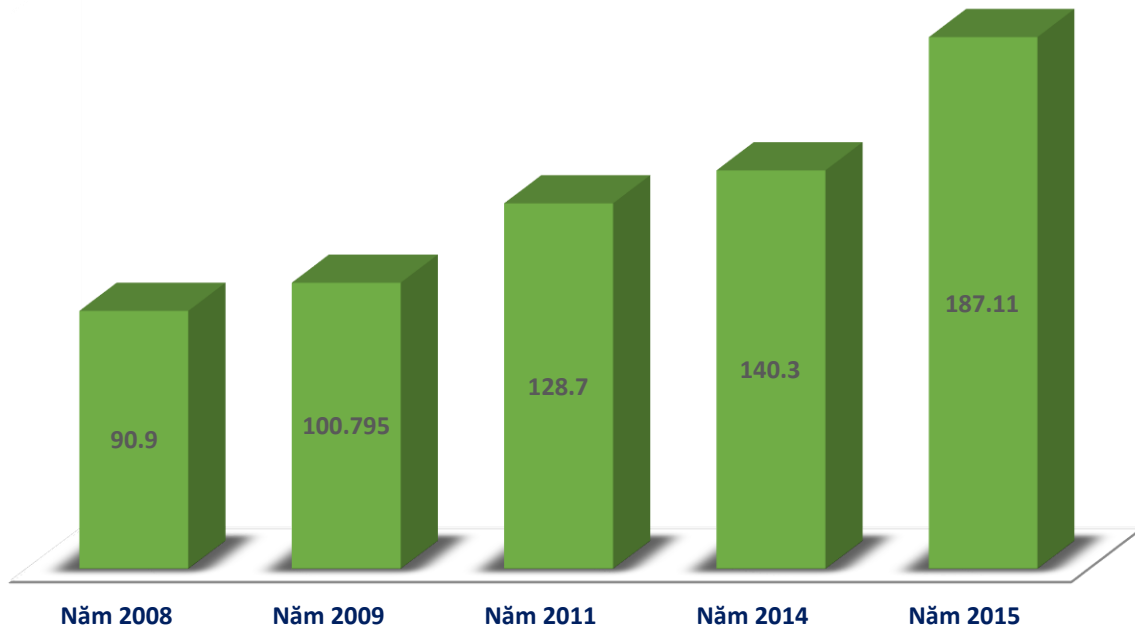


➤ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2008 với số vốn điều lệ là 90,900,000,000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 04 lần phát hành để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

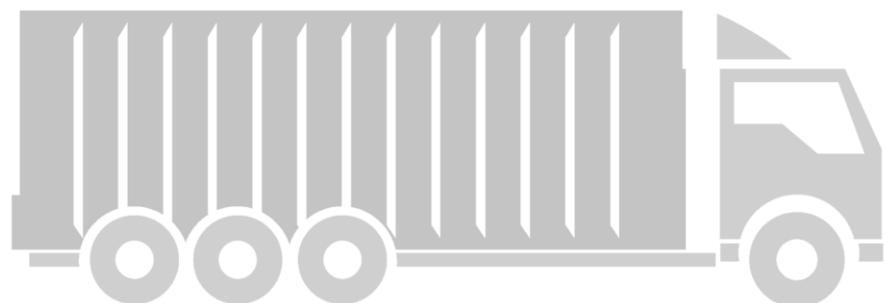
**Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**



Trong năm 2016, Công ty không có đợt phát hành tăng vốn nào.

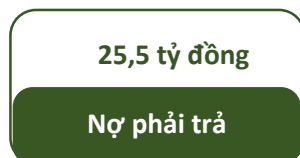
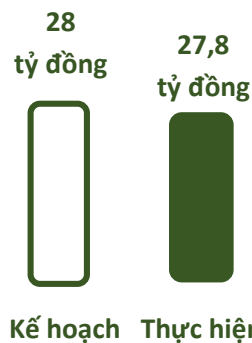
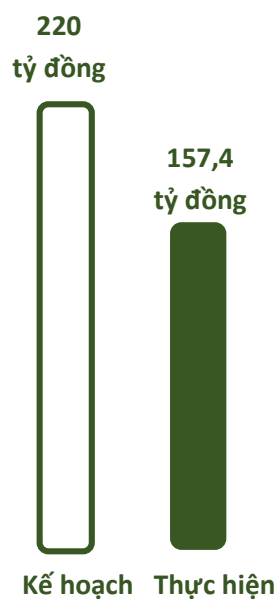
➤ **Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Trong năm 2016, từ ngày 19/10/2016 đến ngày 15/11/2016, Công ty tiến hành mua vào 750,000 cổ phiếu quỹ với giá trung bình 11,473 đồng/cổ phiếu. Như vậy, tính đến hết ngày 31/12/2016, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 1,000,134 cổ phiếu.





# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### ➤ Danh sách Ban giám đốc

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	<b>Ông Lê Quang Huy</b>	Tổng Giám đốc	10,000	0.06%
2	<b>Bà Hoàng Thị Ngọc Lan</b>	Phó TGD Tài chính	610,000	3.44%
3	<b>Bà Nguyễn Thu Thủy</b>	Kế toán trưởng	5,400	0.03%

### ❖ ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 là một năm đầy thử thách đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trên phạm vi toàn cầu, những bất ổn về chính trị và xã hội tại một số nền kinh tế đầu tàu đã ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế thế giới năm qua. Bên cạnh đó, làn sóng bảo hộ mậu dịch đang có xu hướng gia tăng dẫn đến kim ngạch thương mại toàn cầu có nguy cơ sụt giảm.

Kinh tế Việt Nam năm 2016 cũng không nằm ngoài bức tranh đó. Ngoài việc, việc chịu ảnh hưởng từ các tác động xấu của kinh tế thế giới, năm qua Việt Nam phải còn gánh chịu những thiệt hại nặng nề của hạn hán, lũ lụt và các sự cố môi trường. Điều này dẫn đến tốc độ tăng trưởng GDP và một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác đã không đạt được như kế hoạch đề ra.

Trong bối cảnh như vậy, ngành vận tải – kho bãi tại Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn: Ngành vận tải cảng biển trên thế giới rơi vào tình trạng xấu nhất trong vòng hơn 60 năm qua đã gây ảnh hưởng xấu đến thị trường và khách hàng của Công ty. Hơn thế nữa, Công ty cũng phải chịu sự áp lực cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ trong ngành cũng như từ việc giá xăng dầu và phí cầu đường gia tăng.

### ❖ Đánh giá kết quả SXKD năm 2016

Các yếu tố kinh doanh không thuận lợi trong năm 2016 đã ảnh hưởng trực tiếp đến lượng khách hàng và doanh thu của Công ty.

**Đối với chỉ tiêu Doanh thu:** Trong khi doanh thu năm 2015 đạt hơn 173 tỷ đồng thì chỉ tiêu này năm 2016 chỉ đạt hơn 157 tỷ đồng, bằng 90,85% cùng kỳ: Doanh thu vận tải, doanh thu bãi, doanh thu xuất tàu Shipline và Doanh thu thương mại đều giảm so với cùng kỳ. Chỉ có Doanh thu kho là tăng 14,58% so với 2015 - đạt hơn 20 tỷ đồng.

**Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận:** Tuy Doanh thu thuần suy giảm nhưng Lợi nhuận sau thuế năm 2016 vẫn đạt 27,8 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái và cao nhất trong 4 năm trở lại đây.



➤ **Tình hình thực hiện các kế hoạch đã đề ra**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	TH 2016/KH 2016
1	Doanh thu hợp nhất 2016	Triệu Đồng	220,000	<b>157,412</b>	71.55%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu Đồng	28,000	<b>27,769</b>	99.17%
3	Chia cổ tức 2015	Triệu Đồng	15%	<b>12%</b>	80%

Chỉ tiêu về doanh thu thuần chỉ đạt 71,55% so với kế hoạch, kéo theo các chỉ tiêu khác như Lợi nhuận sau thuế và Mức cổ tức không đạt được như kỳ vọng từ đầu năm. Nguyên nhân cụ thể như sau:



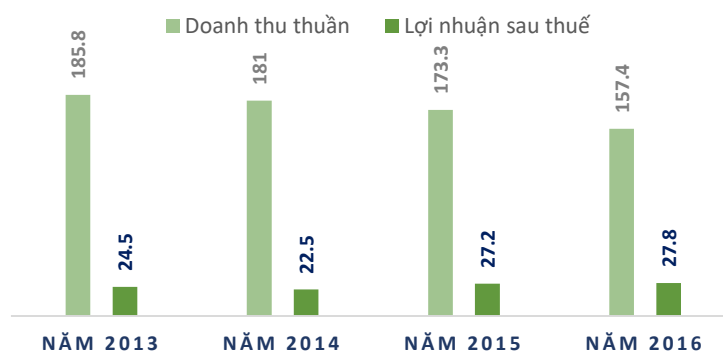
**Đối với kinh doanh bãi:**

- Các hãng tàu tập trung nghiên cứu các phương án cắt giảm chi phí đầu vào dẫn đến các khối dịch vụ hậu cần cho hãng tàu bị khó khăn ở đầu ra.
- Năm 2016, một số hãng tàu là khách hàng lớn của Công ty như EVERGREEN LINE, HEUNG A... đã tiến hành liên doanh với các cảng như góp vốn vào cảng, đầu tư kinh doanh bãi. Chính vì vậy mà sản lượng của Công ty năm qua bị sụt giảm.
- Những dự án lớn của Công ty cổ phần Tân Cảng, CTCP Liên Việt Logistics hay Cảng Gemadept đã đưa vào sử dụng nên sản lượng của một số khách hàng của Công ty bị chia sẻ như: KMTC, Sinotrans, ...

**Đối với kinh doanh vận tải:**

Giá dầu tăng cao so với đầu năm kết hợp với các quy định của Nhà nước về tăng phí cầu đường đã gây áp lực lên chi phí của Công ty. Bên cạnh đó, các công ty đối thủ trong ngành tăng cường cạnh tranh về giá phí khiến hoạt động kinh doanh vận tải của công ty cũng gặp nhiều khó khăn.

**DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)**







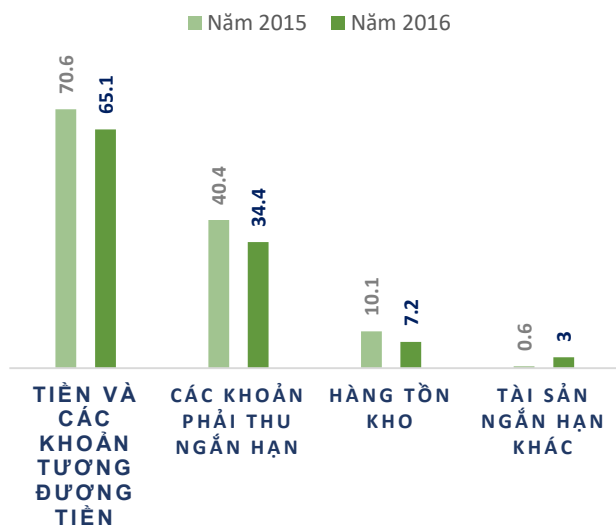
## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### ❖ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

#### ➤ Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% 2016/2015
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	121,747	46.30%	<b>109,743</b>	44.50%	90.10%
Tài sản dài hạn	140,976	53.70%	<b>137,073</b>	55.50%	97.20%
Tổng tài sản	262,724	100.00%	<b>246,816</b>	100.00%	93.90%

### TÀI SẢN NGẮN HẠN (TỶ ĐỒNG)



#### Tài sản ngắn hạn

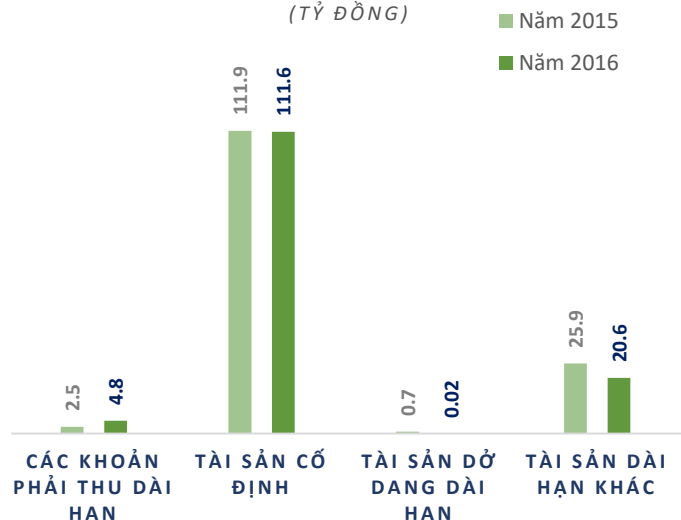
Năm 2016, Tài sản ngắn hạn giảm hơn 12 tỷ đồng so với năm 2015 bởi phần lớn các chỉ tiêu trong Tài sản ngắn hạn đều có xu hướng giảm, cụ thể:

- Chỉ tiêu Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 65,1 tỷ đồng, giảm 5,5 tỷ đồng so với năm 2015.
- Chỉ tiêu Các khoản phải thu ngắn hạn đạt 34,4 tỉ đồng, giảm 6 tỷ đồng so với năm 2015.
- Chỉ tiêu Hàng tồn kho đạt 7,2 tỷ đồng, giảm 2,9 tỷ đồng so với năm 2015.

#### Tài sản dài hạn

Trong năm 2016, tỉ trọng của Tài sản cố định vẫn chiếm phần lớn trong cơ cấu của Tài sản dài hạn, có sự giảm nhẹ 0,3 tỉ đồng so với năm 2015. Các khoản phải thu dài hạn tăng 2,3 tỉ đồng, đạt mức 4,8 tỷ đồng. Trong khi đó chỉ tiêu Tài sản dở dang dài hạn giảm 0,68 tỷ đồng, chỉ tiêu Tài sản dài hạn khác giảm 5,3 tỷ đồng so với năm 2015.

### TÀI SẢN DÀI HẠN (TỶ ĐỒNG)



➤ **Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		% 2016/2015
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	26,284	72,0%	<b>16,550</b>	64.80%	63.00%
Nợ dài hạn	10,204	28,0%	<b>8,983</b>	35.20%	88.00%
Tổng nợ phải trả	36,488	100.00%	<b>25,533</b>	100.00%	70.00%

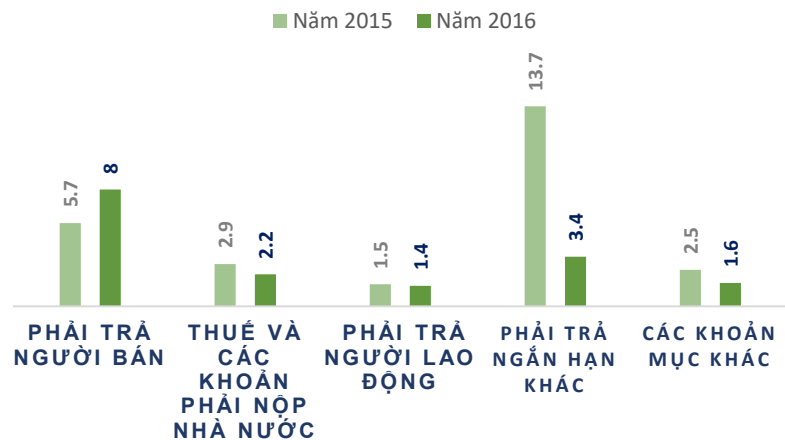
**Cơ cấu nợ ngắn hạn**

Trong năm 2016, chỉ tiêu Phải trả người bán tăng 2,3 tỷ đồng so với năm 2015, ngoài ra tất cả các chỉ tiêu còn lại trong khoản mục Nợ ngắn hạn đều có xu hướng giảm, cụ thể:

- Chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đạt 2,2 tỷ đồng, giảm 0,7 tỉ đồng so với năm 2015.
- Chỉ tiêu Phải trả người lao động đạt 1,4 tỷ đồng, giảm 0,1 tỉ đồng so với năm 2015.
- Chỉ tiêu Phải trả ngắn hạn khác chỉ còn 3,4 tỷ đồng, giảm mạnh 10,3 tỉ đồng so với năm 2015.

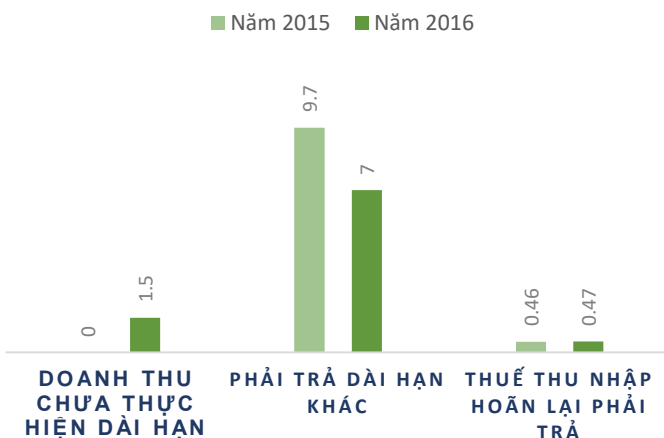
**CƠ CẤU NỢ NGẮN HẠN**

(TỶ ĐỒNG)



**CƠ CẤU NỢ DÀI HẠN**

(TỶ ĐỒNG)



**Cơ cấu nợ dài hạn**

Nợ dài hạn trong năm 2016 đạt mức gần 9 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,2 tỷ đồng so với năm 2015. Tuy nhiên lại có sự thay đổi mạnh mẽ trong cơ cấu các chỉ tiêu của khoản mục Nợ dài hạn, cụ thể:

- Có sự xuất hiện của chỉ tiêu Doanh thu chưa thực hiện dài hạn với số tiền 1,5 tỷ đồng.
- Chỉ tiêu Phải trả dài hạn khác đạt 7 tỷ đồng, giảm 2,7 tỷ đồng so với năm 2015.



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### ❖ Nhìn lại những thành tựu, tiến bộ của Công ty năm 2016

Mặc dù năm 2016 là một năm rất khó khăn nhưng những kết quả đạt được của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải rất đáng trân trọng: Lợi nhuận sau thuế đạt 27,8 tỷ đồng tăng 2,1% so với năm 2015, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời vẫn ở mức cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, hệ số tài chính an toàn và ngày càng được cải thiện. Có được những thành quả này là nhờ vào sự quyết tâm, đồng lòng của cả Bộ máy lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV của Công ty. Điều này được thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Huy động tối đa nội lực và sự hợp tác đầy thiện chí từ các đối tác. Liên doanh với một số đơn vị khai thác bãi để tăng sản lượng đem nguồn thu về cho Công ty. Tận dụng tối đa nguồn vốn tự có phục vụ kinh doanh hạn chế, giảm thiểu vay ngân hàng.
- Công ty duy trì ổn định sản xuất, các dự án đầu tư vẫn tiếp tục thực hiện đồng thời đẩy mạnh công tác kinh doanh, khai thác thị trường để tìm kiếm công việc mới, tạo mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, đối tác, khách hàng, quan hệ tín dụng tốt.
- Cải tiến bộ máy hành chính, trong đó mỗi nhân viên chủ chốt chịu trách nhiệm về một mảng công việc, tránh việc quản lý chồng chéo đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý – kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo. Xây dựng đội ngũ CBCNV ổn định về số lượng, có trình độ đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty. Cùng với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo Công ty và sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV Công ty, hoạt động SXKD của Công ty ngày càng phát triển.
- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn.
- Xây dựng Quy chế phối hợp chung, quản lý và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và kỷ cương lao động thông qua thường trực Hội đồng người lao động nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác nâng cao kỷ cương của người lao động.



## ❖ Kế hoạch hoạt động trong năm 2017

### ➤ Chỉ tiêu kế hoạch 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017
1	Doanh thu hợp nhất 2016	Triệu Đồng	157,411	<b>160,000</b>
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu Đồng	27,769	<b>24,324</b>
3	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016	Triệu Đồng	12%	<b>10%</b>



### ➤ Các mảng hoạt động khác

- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư;
- Cải tiến hệ thống cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào khai thác nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu vào góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay;
- Cơ cấu lại vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các dự án;
- Xây dựng phát triển nguồn nhân lực của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc lành mạnh cho CBCNV, ...



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ❖ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### ➤ Đánh giá tổng quan về nền kinh tế và môi trường kinh doanh

Năm 2016 là một năm với nhiều khó khăn và thách thức đối với kinh tế toàn cầu. Trong năm nay đã có nhiều sự kiện có tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế thế giới. Tuy nhiên, về tổng thể thì kinh tế thế giới vẫn có các động thái tích cực. Trong khi hai đầu tàu kinh tế là Mỹ và Trung Quốc vẫn duy trì được mức tăng trưởng tốt thì kinh tế Châu Âu và Nhật Bản đã có những dấu hiệu khởi sắc. Theo số liệu của World Bank, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2016 là 2,7% - tăng nhẹ so với năm 2015. Năm 2016 cũng đánh dấu những diễn biến khó lường trong các vấn đề chính trị, xã hội toàn cầu gây ảnh hưởng đến tình hình kinh tế và tài chính thế giới. Những điều này hứa hẹn một năm 2017 đầy thử thách với nhiều vấn đề cần giải quyết.

Đối với kinh tế Việt Nam, theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng đạt 6,21% vẫn thấp hơn so với kế hoạch đặt ra đầu năm của Chính phủ là 6,7% và so với năm 2015 là 6,68%. Trong khi đó, lạm phát được duy trì ở mức 4,74% - trong phạm vi cho phép 5% của Quốc Hội. Cũng trong năm 2016, Việt Nam xuất siêu 2,6 tỷ USD với tổng kim ngạch Xuất Nhập khẩu đạt hơn 349 tỷ USD, tăng 6,5% so với 2015. Kết quả trên là rất đáng trân trọng đặc biệt là khi nền kinh tế nước ta gặp phải nhiều khó khăn từ kinh tế thế giới cũng như phải giải quyết các vấn đề nội tại.

Trong khi đó, đối với ngành Vận tải - Logistics, năm vừa qua quả thực là một năm có nhiều biến động. Một mặt, xu hướng phát triển của tự do hóa thương mại quốc tế với ngày càng nhiều hiệp định thương mại tự do được ký kết. Ngược lại, xu hướng bảo hộ mậu dịch lại gia tăng ở một số quốc gia, nhóm quốc gia trên thế giới. Cũng trong năm qua, chứng kiến nhiều hãng tàu trên thế giới bị phá sản, sáp nhập hoặc cắt giảm chi phí. Tất cả những điều này đã góp phần tạo nên bức tranh ngành Vận tải - Logistics với nhiều màu sắc trong năm 2016.

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực Vận tải - Kho bãi, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 chịu ảnh hưởng sâu sắc của các vấn đề kinh tế trong nước và thế giới trên.



## ➤ ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch năm 2016	
				Kế hoạch	So với KH năm 2016
1	Tổng vốn CSH bình quân	Triệu đồng	<b>187.110</b>	187.110	100%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	<b>157.411</b>	220.000	71.55%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	<b>27.769</b>	28.000	99.18%

Năm 2016 hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn từ phía thị trường. Doanh thu thuần đạt hơn 157 tỷ đồng, chỉ bằng 71,55% so với kế hoạch. Trong khi đó, năm 2016, Lợi nhuận sau thuế đạt 27,7 tỷ đồng - đạt 99,18% so với kế hoạch và Vốn CSH bình quân đạt 187,11 tỷ đồng – hoàn thành kế hoạch đặt ra đầu năm. Để có được kết quả này, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc cũng như toàn bộ CBCNV Công ty trong năm qua.

### Hoạt động tổ chức – nhân sự:

- Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống định mức tiền lương theo sản phẩm hợp lý cho tất cả các vị trí công việc tại Công ty như: các tổ đội sản xuất trực tiếp, nhân viên hành chính - văn phòng, nhân viên khai thác thị trường... Và qua thực tế đúc kết, việc Công ty áp dụng hệ thống định mức tiền lương theo sản phẩm đã khẳng định tính hợp lý, đúng đắn và góp phần quan trọng trong việc động viên, thúc đẩy tinh thần làm việc của tập thể người lao động tại Công ty.
  - Bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào vận hành ổn định, Công ty đã xây dựng được hệ thống quy chế hoạt động theo từng phòng ban, tổ đội. Các quy định liên quan đến mối liên kết, hỗ trợ, phối hợp thông tin, nghiệp vụ giữa các phòng ban trong Công ty cũng được xây dựng và ban hành đầy đủ.
  - Số lượng CBCNV tại Công ty đã giảm thiểu tối đa để tận dụng và kết hợp công việc cho từng vị trí lao động một cách hiệu quả nhất. Điều này góp phần tận dụng tư duy, chất xám, năng lực của người lao động cũng như góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động làm việc tại Công ty.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ❖ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2016, ở chỉ tiêu doanh thu, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch. Các chỉ tiêu khác: lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách, Công ty hoàn thành đã cơ bản hoàn thành. Nhìn nhận về cơ bản, đó là một kết quả mà các nhân lực quản lý và các cán bộ công nhân viên Công ty có thể hài lòng, kết quả này đã thể hiện nội lực của Công ty được phát huy trong những thời điểm hoạt động SXKD khó khăn nhất. Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Tổng Giám đốc đã cùng với các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Công ty thành viên và các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, quản lý, thu hồi tốt công nợ, điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất nhằm đưa Công ty vượt qua thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2016. Kết quả kinh doanh trong năm 2016 đã phản ánh đúng mọi hoạt động của Công ty.





## ❖ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

### ➤ Định hướng sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống kho bãi.
- Đầu tư nâng cấp các dịch vụ vệ sinh, xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ.
- Mở các chi nhánh để phát triển thị trường.

### ➤ Định hướng hoàn thiện tổ chức – nhân sự

- Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả, các thành viên trong hội đồng quản trị phải cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mà mình được giao;
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo quy điều lệ của Công ty;
- Mục tiêu hàng đầu trong năm 2016 là cải tổ lại toàn bộ bộ máy tổ chức Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo, thay đổi tư duy trong quản lý điều hành công việc, gắn kết công vc điều hành hoạt động SXKD với việc chịu trách nhiệm về doanh thu đối với Công ty.
- Cử thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.









## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- Thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	<b>Ông Lê Thái Cường</b>	Chủ tịch HĐQT	433,408	2.45%
2	<b>Bà Hoàng Thị Ngọc Lan</b>	Thành viên HĐQT	610,000	3.44%
3	<b>Bà Đào Kim Phương</b>	Thành viên HĐQT độc lập	331,450	1.87%
4	<b>Ông Hoàng Anh Dũng</b>	Thành viên HĐQT độc lập	220,000	1.24%
5	<b>Ông Đặng Tiếp</b>	Thành viên HĐQT độc lập	800,000	4.52%
6	<b>Bà Nguyễn Thị Hồng Mai</b>	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
7	<b>Bà Vũ Thị Phú</b>	Thành viên HĐQT độc lập	140,000	0.79%

- **Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc: Mảng kinh doanh kho bãi, kinh doanh vận tải Logistics, tài chính - nội chính, nhân sự, đầu tư. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương thưởng, hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật.

- **Hoạt động của Thành viên hội đồng quản trị độc lập**

Hiện nay, trong HĐQT của Công ty có 05 Thành viên HĐQT độc lập. Trong năm 2016, các thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp và có đóng góp tích cực vào hoạt động của HĐQT nói riêng và Công ty nói chung.

➤ **Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2016**

Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 09 buổi họp để nghe báo cáo và kế hoạch đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình, chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Thái Cường	Chủ tịch HĐQT	09	100%
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	09	100%
3	Bà Đào Kim Phương	Thành viên HĐQT độc lập	09	100%
4	Ông Hoàng Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	09	100%
5	Ông Đặng Tiếp	Thành viên HĐQT độc lập	09	100%
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT độc lập	09	100%
7	Bà Vũ Thị Phú	Thành viên HĐQT độc lập	09	100%

Hội đồng Quản trị đã linh động đề ra những chỉ đạo phù hợp thông qua các Nghị quyết, Quyết định được thống nhất bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc bằng văn bản. Nhờ vậy, công tác chỉ đạo luôn kịp thời và bám sát tình hình Công ty cũng như yêu cầu của từng thời kỳ.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số nghị quyết/quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ-HĐQT	19/02/2016	Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
2	02/2016/NQ-HĐQT	24/03/2016	Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 06/12/2014
3	03/2016/NQ-HĐQT	15/06/2016	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và nhượng bán tài sản trên đất
4	04/2016/NQ-HĐQT	13/09/2016	Thông qua việc thay đổi người đại diện vốn tại công ty con
5	05/2016/NQ-HĐQT	23/09/2016	Thông qua việc mua cổ phiếu quỹ của Công ty
6	06/2016/NQ-HĐQT	6/10/2016	Thông qua việc sửa lại thời gian dự kiến giao dịch mua cổ phiếu quỹ của Công ty
7	07/2016/NQ-HĐQT	26/12/2016	Về việc cho công ty con vay vốn phục vụ SXKD



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

### ➤ Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	<b>Ông Trần Xuân Trường</b>	Trưởng BKS	-	-
2	<b>Bà Trần Thị Kim Hồng</b>	Thành viên BKS	310,000	1.75%
3	<b>Bà Văn Thị Thanh Bình</b>	Thành viên BKS	12,200	0.07%

### ➤ Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	<b>Ông Trần Xuân Trường</b>	Trưởng BKS	<b>04</b>	100%
2	<b>Bà Trần Thị Kim Hồng</b>	Thành viên BKS	<b>04</b>	100%
3	<b>Bà Văn Thị Thanh Bình</b>	Thành viên BKS	<b>04</b>	100%

Ban kiểm soát Công ty họp định kỳ 01 quý/lần. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ công ty:

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.
- Ban kiểm soát đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã kiểm tra việc ghi chép hạch toán sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính của Công ty mẹ và các công ty thành viên. Ban kiểm soát đã xem xét kết quả báo cáo tài chính quý, bán niên soát xét và năm.

### ➤ Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Giám đốc

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã kiểm tra việc ghi chép hạch toán sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính của Công ty mẹ và các công ty thành viên. Ban kiểm soát đã xem xét kết quả báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, báo cáo tài chính soát xét 06 tháng, báo cáo tài chính quý III/2016 và hệ thống sổ sách kế toán năm 2016 của Công ty.

### ➤ Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Tất cả các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban TGD việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.



## LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BGD VÀ BKS NĂM 2016

### ➤ Thù lao HĐQT và BGD

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)	Thu nhập (đồng)	Cộng (đồng)
1	Lê Thái Cường	CT HĐQT	107,578,077	253,667,000	361,245,077
2	Hoàng Thị Ngọc Lan	TV HĐQT, PTGD	54,560,000	315,663,000	370,223,000
3	Vũ Thị Phú	TV HĐQT độc lập	45,448,000	-	45,448,000
4	Đào Kim Phương	TV HĐQT độc lập	46,448,000	-	46,448,000
5	Hoàng Anh Dũng	TV HĐQT độc lập	45,248,000	-	45,248,000
6	Đặng Tiếp	TV HĐQT độc lập	42,032,000	-	42,032,000
7	Nguyễn Thị Hồng Mai	TV HĐQT độc lập	41,032,000	-	41,032,000
8	Lê Quang Huy	TGD	-	349,177,807	349,177,807
	<b>Tổng cộng</b>		<b>382,346,077</b>	<b>918,507,807</b>	<b>1,300,853,884</b>

### ➤ Thù lao Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng)	Thu nhập (đồng)	Cộng (đồng)
1	Trần Xuân Trường	Trưởng BKS	29,425,600	-	29,425,600
2	Văn Thanh Bình	TV BKS	21,468,800	135,817,000	157,285,800
3	Trần Thị Kim Hồng	TV BKS	21,468,800	-	21,468,800
	<b>Tổng cộng</b>		<b>72,363,200</b>	<b>135,817,000</b>	<b>208,180,200</b>



## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Tên người nội bộ/người liên quan	Chức vụ		Hình thức	Số lượng	Ngày	Số CP trước GD	Số CP sau GD	Tỷ lệ sau GD
	Quan hệ	Chức vụ						
<b>Đào Kim Phương</b>		TV HĐQT	Mua	15,870	16/01/2016	277,000	292,870	1.65%
<b>Đào Kim Phương</b>		TV HĐQT	Mua	38,580	2/7/2016	292,870	331,450	1.87%
<b>Trần Thị Kim Hồng</b>		TV BKS	Mua	50,000	8/8/2016	260,000	310,000	1.75%
<b>Hoàng Thị Ngọc Lan</b>		TV HĐQT - Phó TGD - UQCBTT	Mua	500,000	18/10/2016	110,000	610,000	3.44%
<b>Lê Thị Kim Oanh</b>	Vợ	CT HĐQT Lê Thái Cường	Bán	57,000	11/11/2016	69,002	12,002	0.07%
<b>Lê Thị Thùy Linh</b>	Con	CT HĐQT Lê Thái Cường	Bán	24,518	11/12/2016	24,518	0	0%





## TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### ➤ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Xây dựng điều lệ, Quy chế quản trị bán sát theo Luật Doanh Nghiệp 2014 và Quy chế quản trị 121

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.



➤ **TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Tiêu chí Quản trị	Giải pháp tăng cường hiệu quả
<b>Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị công ty</b>	Các thành viên HĐQT, BKS và BGD lên kế hoạch để tham gia đầy đủ các khóa học/ tập huấn về quản trị công ty do UBCKNN/ HOSE tổ chức
<b>Quan hệ nhà đầu tư</b>	Cập nhật Quy trình công bố thông tin theo Quy chế Công bố thông tin của Sở GDCK TP Hồ Chí Minh
<b>Quản trị tài chính - kế toán</b>	Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm kế toán Adsoft trong quản trị tài chính – kế toán
<b>Quản trị nhân sự</b>	Nâng cao hiệu quả quá trình quản trị nhân sự tập trung tại Công ty mẹ. Đồng thời Công ty nghiên cứu ứng dụng phần mềm trong quản lý nhân sự thay cho hệ thống Excel
<b>Quản trị kho bãi</b>	Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm để quản lý kho S3-CFS và phần mềm quản lý container MISC để theo dõi chính xác, kịp thời sự biến động lượng hàng hóa ra vào kho và lượng container ra vào bãi.







# **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**



## CAM KẾT MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### Khách hàng

- Cung cấp dịch vụ chất lượng, kịp thời và thuận tiện nhất

- Thực hiện công bố thông tin công khai, minh bạch
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các buổi gặp gỡ nhà đầu tư
- Đảm bảo mức cổ tức ổn định và bền vững



### Cổ đông



### Nhà Nước

- Tuân thủ chính sách, quy định Nhà nước trong hoạt động kinh doanh
- Đảm bảo thực hiện nghĩa vụ về thuế

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc an toàn cho người lao động



### Lao động



### Xã hội

- Chia sẻ và cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng
- Có trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về môi trường



### Môi trường



## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016

### 1. Tiêu thụ dầu

#### ➤ Lượng dầu tiêu thụ

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- *Dầu Diesel*: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- *Dầu máy*: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.

Trong năm 2016, lượng dầu tiêu thụ cụ thể của Công ty như sau:

Tiêu thụ dầu 2016 (*)	Dầu Diesel	Dầu máy
Lượng dầu tiêu thụ (lít)	323,050	6,965
Khối lượng dầu tiêu thụ (kg)	258,440	6,255
Tổng năng lượng dầu tiêu thụ (KJ)	10,820,365,920	261,866,337
Chi phí (triệu đồng)	3,314	393

(\*) Số liệu trên được tập hợp từ 3 công ty con có tiêu thụ dầu lớn của công ty là: Tasa Phú Thọ, Tasa Trading và Tasaco. Cụ thể như sau:

Lượng dầu tiêu thụ	Dầu Diesel		Dầu máy	
	Lượng (lít)	Chi phí (đồng)	Lượng (lít)	Chi phí (đồng)
Tasa Phú Thọ	10,585	109	267	16
Tasa Trading	171,082	1,777	3,926	216
Tasaco	141,383	1,428	2,772	162

#### ➤ Nguồn cung cấp:

Một số đơn vị cung cấp dầu chính cho Công ty là:

- Công ty Xăng dầu Khu vực III – Petrolimex Hải Phòng;
- Công ty THHH Penguin Việt Nam;
- Chi nhánh Công ty TNHH Anh Khoa;
- Công ty Xăng dầu Phú Thọ - Petrolimex Phú Thọ.

#### ➤ Xử lý dầu:

Đối với dầu máy, Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị để tiến hành thu mua sau khi sử dụng.



## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016

### 2. Tiêu thụ điện năng

#### ➤ Lượng điện tiêu thụ

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2016 của công ty như sau:

Lượng điện tiêu thụ 2016 (*)	Chỉ tiêu		
	Lượng ( kwh)	Năng lượng tiêu thụ (KJ)	Chi phí (triệu đồng)
Tasa Phú Thọ	73,630	265,068,000	111
Tasa Trading	87,871	316,335,600	181
Tasaco	88,580	318,888,000	233
Tasa Hà Nội	1,905	6,858,000	5
<b>Tổng</b>	<b><u>251,986</u></b>	<b><u>907,149,600</u></b>	<b><u>530</u></b>

(\*) Số liệu điện năng tiêu thụ được tổng hợp từ 4 công ty con là Tasa Phú Thọ, Tasa Trading, Tasaco và Tasa Hà Nội

#### ➤ Tiết kiệm điện:

- Công ty chưa tiến hành thực hiện một chương trình tiết kiệm điện nào cụ thể. Công tác tiết kiệm điện của công ty chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động trong việc sử dụng điện và tiến hành thay mới một số bóng đèn tiết kiệm điện.
- Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.



### 3. Tiêu thụ nước

#### ➤ Lượng nước tiêu thụ

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty con như Hải Phòng, Phú Thọ, Hà Nội, ...

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2016 của Công ty như sau:

Tiêu thụ nước 2016 (*)	Chỉ tiêu	
	Lượng (m3)	Chi phí (đồng)
Tasa Phú Thọ	1,981	20,8
Tasa Trading	3,926	67,7
Tasaco	2,710	45,8
Tasa Hà Nội	14	0.4
<b>Tổng</b>	<b><u>8,631</u></b>	<b><u>134,7</u></b>

(\*) Số liệu lượng nước tiêu thụ được tổng hợp từ 4 công ty con là Tasa Phú Thọ, Tasa Trading, Tasaco và Tasa Hà Nội

#### ➤ Tái chế, xử lý nước thải:

Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.





## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016

### 4. Bảo vệ môi trường

#### ➤ Tuân thủ pháp luật về môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

#### ➤ Xây dựng hồ sơ pháp lý trong công tác môi trường

- Thực hiện đăng ký Đề án bảo vệ môi trường
- Lập Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại
- Xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
- Phân công 01 cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường
- Đang thực hiện thủ tục cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước...

#### ➤ Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên, định kỳ

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 02 lần/ năm
- Ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, công nghiệp
- Định kỳ tổ chức vệ sinh kho bãi, nạo vét hệ thống thoát nước... đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan tại công ty
- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý chất thải nguy hại
- Thực hiện chế độ báo cáo liên quan đến công tác môi trường theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý
- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất
- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn chủ động thực hiện các biện pháp vệ sinh môi trường để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh. Ví dụ như: bảo dưỡng máy móc thiết bị để giảm tiếng ồn khi vận hành, vệ sinh bãi để giảm bụi...



## 5. Chính sách liên quan đến người lao động

### ➤ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

STT	Phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Mức lương trung bình (Triệu đồng/người)
<b>1</b>	<b>Theo giới tính:</b>	<b>179</b>	<b>100%</b>	
	- Nam	116	65%	7,300,000
	- Nữ	63	35%	7,600,000
<b>2</b>	<b>Theo hợp đồng lao động:</b>	<b>179</b>	<b>100%</b>	
	- Toàn thời gian	179	100%	7,500,000
	- Bán thời gian	0	0%	0
<b>3</b>	<b>Theo trình độ:</b>	<b>179</b>	<b>100%</b>	
	- Đại học	43	24%	8,500,000
	- Cao đẳng	18	10%	7,500,000
	- Phổ thông	118	66%	7,000,000

### ➤ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- **Đảm bảo sức khỏe và an toàn cho CBCNV:**
  - Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với người lao động về BHXH, BHYT, BHTN. Ngoài ra Công ty còn tiến hành mua Bảo hiểm tai nạn 24h cho các CBCNV.
  - Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm
  - Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật lao động
  - Cung cấp nước sạch tại nơi làm việc, trang bị bảo hộ lao động và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động như định kỳ kiểm định máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động...
- **Đảm bảo phúc lợi cho CBCNV**
  - Đảm bảo mức thu nhập cao và ổn định cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách lương - thưởng phù hợp và minh bạch.
  - Chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV thông qua các hoạt động văn hóa – thể thao, các chương trình tham quan, du lịch, ...
  - Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, ...
  - Khuyến khích con em của CBCNV thi đua học tập bằng các phần quà ý nghĩa nhân các dịp tết thiếu nhi và Trung Thu.



## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016

### ➤ **Đảm bảo bình đẳng giới**

Công ty cũng chú trọng đến vấn đề bình đẳng giới – bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, với các minh chứng cụ thể như sau:

- Mức lương bình quân của người lao động nữ tương đương với mức lương bình quân của lao động nam.
- Các lao động nữ không gặp bất kỳ rào cản nào trong công việc cũng như phát triển sự nghiệp. Đơn cử như việc có tới 7/12 thành viên trong Ban lãnh đạo của Công ty là nữ giới.
- Định kỳ hàng năm, Công ty có các chương trình dành riêng cho chị em phụ nữ nhân các dịp như Quốc tế phụ nữ 08/03 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.

### ➤ **Hoạt động đào tạo người lao động**

Số giờ đào tạo bình quân của mỗi CBCNV trong năm 2016 là 40h/CBCNV. Trong đó, có các chương trình đào tạo như sau:

- Đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho người lao động mới vào Công ty; đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho CBCNV
- Đào tạo về quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán
- Đào tạo về nghiệp vụ khai hải quan theo quy định của pháp luật hải quan
- Đào tạo về kỹ năng PCCC cho CBCNV
- Các khóa đào tạo ngắn hạn, các chương trình, hội thảo, chuyên đề do Ủy ban chứng khoán nhà nước, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Thành phố, các tổ chức khác tổ chức có liên quan đến hoạt động của Công ty như nghiệp vụ kế toán, chế độ báo cáo về chứng khoán, chính sách mới về thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, nghiệp vụ xuất nhập khẩu...

## **6. Trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương**

Công ty đã tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng như:

- Chi ủng hộ quỹ vì Người nghèo Quận Hải An phát động
- Chi ủng hộ mái ấm công đoàn quận Hải An, Hải Phòng
- Ủng hộ cho quỹ bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Quận Hải An, Hải Phòng
- Ủng hộ Hội Người mù, Hội thanh niên xung phong Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Trợ cấp cho một số CBCNV trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2016**

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

### ***Khái quát chung về Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải***

Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 47/2009/GCNCP - VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 01/09/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 05/08/2015. Tổng số lượng chứng khoán niêm yết là 18.711.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị chứng khoán niêm yết là 187.110.000.000 đồng.

Công ty có trụ sở tại: số 189 Đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

### ***Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:***

#### **Hội đồng quản trị:**

1	Ông Lê Thái Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Ủy viên
3	Ông Hoàng Anh Dũng	Ủy viên
4	Bà Vũ Thị Phú	Ủy viên
5	Bà Đào Kim Phương	Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên
7	Ông Đặng Tiếp	Ủy viên

#### **Ban Tổng Giám đốc:**

1	Ông Lê Quang Huy	Tổng Giám đốc
2	Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng

#### **Ban Kiểm soát:**

1	Ông Trần Xuân Trường	Trưởng ban
2	Bà Trần Thị Kim Hồng	Thành viên
3	Bà Văn Thị Thanh Bình	Thành viên

#### **Kiểm toán viên độc lập**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI).

### **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

**Đại diện cho**

**Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải**



**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Lê Thái Cường**

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2017*



# CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÀNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 4 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com

# AICA

Số: 10 /2017/CPA HANOI - BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016  
của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải*

**Kính gửi:**

CÁC CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải được lập ngày 18/01/2016, trình bày từ trang 06 đến trang 41 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.





Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, được lập thành 08 bản tiếng Việt; các bản có giá trị pháp lý như nhau Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải giữ 07 bản, Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

*Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017*

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

**Tổng Giám đốc**  
  
**Nguyễn Ngọc Tĩnh**  
Giấy CNDKHNKT số: 0132-2013-016-1

**Kiểm toán viên**  
  
**Nguyễn Thị Phần**  
Giấy CNDKHNKT số: 0928-2013-016-1





## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tại ngày 31/12/2016)

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (Đồng)	Số đầu năm (Đồng)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>109,742,727,711</b>	<b>121,746,982,543</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>65,184,255,549</b>	<b>70,622,936,517</b>
1. Tiền	111	V.1	13,684,255,549	7,622,936,517
2. Các khoản tương đương tiền	112		51,500,000,000	63,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>34,369,222,594</b>	<b>40,434,471,699</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	25,381,782,246	24,783,059,351
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3,338,913,588	4,101,312,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3a	5,648,526,760	12,147,335,439
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	(597,235,091)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7,192,982,508</b>	<b>10,107,144,923</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	8,692,982,508	11,607,144,923
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1,500,000,000)	(1,500,000,000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,996,267,060</b>	<b>582,429,404</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	545,984,310	524,370,089
2. Thuế GTGT còn được khấu trừ	152		2,365,446,288	46,446,040
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11b	84,836,462	11,613,275
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>137,073,169,153</b>	<b>140,976,805,286</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4,817,450,890</b>	<b>2,472,000,000</b>
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		2,472,000,000	2,472,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	2,345,450,890	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>111,593,395,979</b>	<b>111,971,965,595</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	103,994,319,520	103,943,666,112
- Nguyên giá	222		186,354,948,820	175,690,361,426
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(82,360,629,300)	(71,746,695,314)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	7,599,076,459	8,028,299,483
- Nguyên giá	228		12,418,804,956	12,418,804,956
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(4,819,728,497)	(4,390,505,473)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.5	<b>20,000,000</b>	<b>661,196,059</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20,000,000	661,196,059
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20,642,322,284</b>	<b>25,871,643,632</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3,059,334,034	2,589,450,141
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15a	45,152,248	48,356,699
5. Lợi thế thương mại	269	V.8c	17,537,836,002	23,233,836,792
<b>Tổng cộng tài sản ( 270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>246,815,896,864</b>	<b>262,723,787,829</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN** (tại ngày 31/12/2016)

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ (Đồng)	Số đầu năm (Đồng)
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>25,533,368,506</b>	<b>36,488,429,683</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>16,550,568,076</b>	<b>26,284,054,768</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	8,010,721,220	5,676,663,073
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		60,142,347	396,170,397
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11a	2,154,982,692	2,924,283,139
4. Phải trả người lao động	314		1,409,644,391	1,480,944,790
5. Chi phí phải trả	315	V.12	59,536,500	32,357,000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	VI.14a	553,591,992	1,731,779,577
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	3,355,193,598	13,740,244,767
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.9	-	6,272,727
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		946,755,336	295,339,298
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8,982,800,430</b>	<b>10,204,374,915</b>
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.14b	1,533,815,341	
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	6,989,254,742	9,734,699,589
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.9b	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.15b	459,730,347	469,675,326
<b>D Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	V.16	<b>221,282,528,358</b>	<b>226,235,358,146</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.16a	<b>221,282,528,358</b>	<b>226,235,358,146</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187,110,000,000	187,110,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		177,108,660,000	184,608,660,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9,287,359,500	9,287,359,500
5. Cổ phiếu quỹ ( *)	415		(11,148,095,412)	(2,526,129,900)
10. Quỹ đầu tư phát triển	418		5,341,233,793	4,395,865,839
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		30,115,647,602	27,039,816,488
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2,471,598,644	(72,289,464)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		27,644,048,958	27,112,105,952
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		576,382,875	928,446,219
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>246,815,896,864</b>	<b>262,723,787,829</b>



## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (Đồng)	Năm trước (Đồng)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	157,411,500,319	173,259,504,347
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	161,550,000
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>157,411,500,319</b>	<b>173,097,954,347</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	116,680,198,812	127,202,305,489
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>40,731,301,507</b>	<b>45,895,648,858</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2,796,029,285	2,269,523,061
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	114,307,864	1,044,147,502
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		75,856,112	1,037,597,261
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	18,970,211,714	16,777,870,782
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>24,442,811,214</b>	<b>30,343,153,635</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.6	24,926,359,135	9,014,906,482
12. Chi phí khác	32	VI.7	14,055,638,142	5,344,892,226
13. Lợi nhuận khác	40		10,870,720,993	3,670,014,256
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>35,313,532,207</b>	<b>34,013,167,891</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	7,331,295,678	6,627,173,655
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	213,592,944	183,100,036
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>27,768,643,585</b>	<b>27,202,894,200</b>
17.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		27,644,048,958	27,112,105,952
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		124,594,627	90,788,248
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>70</b>		<b>1,415</b>	<b>1,694</b>



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Phương pháp trực tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	168,772,491,558	194,250,943,368
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(101,248,223,422)	(111,450,345,875)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(17,291,904,873)	(17,209,148,656)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(75,856,112)	(1,037,597,261)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(8,170,276,746)	(5,681,592,304)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	147,319,577,500	166,168,025,977
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(153,146,499,209)	(158,894,681,792)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>36,159,308,696</b>	<b>66,145,603,457</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(29,692,824,156)	(20,982,225,764)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	15,901,733,773	10,232,563,636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2,472,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	1,857,823,885
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(2,255,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3,027,787,621	1,224,815,179
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(10,763,302,762)</b>	<b>(12,394,023,064)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	37,817,500,000



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Phương pháp trực tiếp)

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	(8,621,965,512)	(1,340,000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	41,944,207,228	113,847,825,749
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(41,950,479,955)	(130,627,161,850)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(22,206,602,397)	(20,539,364,572)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(30,834,840,636)</b>	<b>497,459,327</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(5,438,834,702)</b>	<b>54,249,039,720</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>70,622,936,517</b>	<b>16,373,791,457</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	153,734	105,340
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>65,184,255,549</b>	<b>70,622,936,517</b>

Người lập biểu

Hoàng Thị Ngọc Lan

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Thủy

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Thái Cường



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/03/2008 và đăng kí thay đổi lần thứ 12 ngày 25/08/2015.

Công ty có trụ sở tại: số 189 Đường đi Đình Vũ, P Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Vốn điều lệ của Công ty trên đăng ký kinh doanh là: 187.110.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm mười triệu đồng).

#### 2 Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại và dịch vụ

#### 3 Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Chi tiết: vận tải hàng hoá bằng ô tô, xe container.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác).
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển.
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm và chế phẩm vệ sinh.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng).
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc.
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.
- Vận tải hàng hoá đường sắt.
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hoá; Cho thuê container.
- Cho thuê xe có động cơ.

#### 4 Danh sách Công ty con quan trọng được hợp nhất

**Số các công ty con được hợp nhất: 06**

**Số các công ty con không được hợp nhất: 0**



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Tên Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu tại ngày 31/12/2016	Tỷ lệ biểu quyết tại ngày 31/12/2016
1	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO)	Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	99,68%	99,68%
2	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT)	Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	99,35%	99,35%
3	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING)	Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.	99.00%	99.00%
4	Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA PHUTHO)	Khu Công nghiệp Thụy Vân - Việt Trì - Phú Thọ	100%	100%
5	Công ty TNHH MTV vận tải đa phương thức Duyên Hải Hà Nội (TASA HANOI)	Phòng 212 Nhà N3A, Đường Lê Văn Lương, Trung Hoà Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	100%	100%
6	Công ty TNHH Container Minh Thành.	Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam	99,90%	99,90%

### II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
2. Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính là: Đồng Việt Nam (VND).

### III. Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các Thông tư sửa đổi bổ sung kèm theo.





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2. Tuyên bố tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Chúng tôi, Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### IV. Các chính sách kế toán áp dụng

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### 1 Các loại tỷ giá hối đoái sử dụng trong kế toán:

##### **a Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:**

- Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:
- + Tỷ giá giao dịch khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.
- + Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

##### **b Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ: Tỷ giá ghi sổ gồm tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động.**

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

### ***c Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong kế toán:***

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với:

+ Các tài khoản phản ánh doanh thu, thu nhập khác. Riêng trường hợp bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ hoặc thu nhập có liên quan đến doanh thu nhận trước hoặc giao dịch nhận trước của người mua thì doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền nhận trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước của người mua.

+ Các tài khoản phản ánh chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí khác. Riêng trường hợp phân bổ khoản chi phí nhận trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thì chi phí được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước.

+ Các tài khoản phản ánh tài sản. Riêng trường hợp tài sản được mua có liên quan đến giao dịch trả trước cho người bán thì giá trị tài sản tương ứng với số tiền trả trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước cho người bán.

+ Tài khoản loại vốn chủ sở hữu.

+ Bên Nợ các tài khoản phải thu; Bên Nợ các tài khoản vốn bằng tiền; Bên Nợ các tài khoản phải trả khi phát sinh giao dịch trả tiền trước cho người bán.

+ Bên Có các tài khoản phải trả; Bên Có các tài khoản phải thu khi phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua.

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với các loại tài khoản sau:

+ Bên Có các tài khoản phải thu (ngoại trừ trường hợp giao dịch nhận trước tiền của người mua); Bên Nợ tài khoản phải thu khi tất toán khoản tiền nhận trước của người mua do đã chuyển giao sản phẩm, hàng hoá, TSCĐ, cung cấp dịch vụ, khối lượng được nghiệm thu; Bên Có các tài khoản ký cược, ký quỹ, chi phí trả trước.

+ Bên Nợ các tài khoản phải trả (ngoại trừ giao dịch trả trước tiền cho người bán); Bên Có tài khoản phải trả khi tất toán khoản tiền ứng trước cho người bán do đã nhận được sản phẩm, hàng hoá, TSCĐ, dịch vụ, nghiệm thu khối lượng.

+ Trường hợp trong kỳ phát sinh nhiều khoản thu hoặc phải trả bằng ngoại tệ với cùng một đối tượng thì tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động của các giao dịch đối với các đối tượng đó.

- Khi thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ, tỷ giá bình quân gia quyền di động được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ở Bên Có các tài khoản tiền.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: các khoản tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền của doanh nghiệp. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư khác có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm đầu tư vào Công ty con, đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc, bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư hoặc ngày mua trái phiếu.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn:

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn được áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài chính.

### 4 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời gian đáo hạn không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Các khoản không được phân loại là ngắn hạn thì được phân loại lại là dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu không được khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 5 Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho và phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Hàng tồn kho không bao gồm giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn và giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn.

Những chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho:

- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Chi phí bảo quản hàng tồn kho trừ các chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp....

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ = Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ - Giá trị hàng xuất trong kỳ. (Phương pháp tính giá hàng xuất kho theo phương pháp Bình quân gia quyền).

Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập Báo cáo tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Tăng giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn.

### 6 Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, vô hình và thuê tài chính

Tài sản cố định của Công ty được hạch toán theo 03 chỉ tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá của tài sản cố định được xác định là giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo thời gian sử dụng ước tính và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian KH
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 -50 năm
Máy móc thiết bị	3 - 12 năm
Phương tiện vận tải	6- 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Tài sản cố định khác	3 - 5 năm
Tài sản cố định vô hình	3 - 50 năm



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 7 Nguyên tắc kế toán các hợp đồng, hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia có thể thoả thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng cho hoạt động hợp tác kinh doanh, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hình thức tài sản đồng kiểm soát mỗi bên tham gia được nhận sản phẩm hoặc doanh thu từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

Đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các khoản chi phí phát sinh riêng cho hoạt động này bên nào bỏ ra bên đó gánh chịu. Đối với các khoản chi phí chung (nếu có) thì căn cứ vào các thoả thuận trong hợp đồng để phân chia cho các bên góp vốn.

### 8 Nguyên tắc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế ngoại trừ:

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi các công ty trong Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự tính thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### 9 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí trả trước

- Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các loại chi phí trả trước dài hạn bao gồm
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng, thuê hoạt động tài sản cố định.
- Chi phí mua bảo hiểm và các loại lệ phí mà doanh nghiệp mua và trả một lần cho nhiều kỳ kế toán.
- Công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển đồ dùng cho thuê liên quan đến hoạt động nhiều kỳ kế toán.
- Chi phí trả trước về lãi tiền vay hoặc lãi trái phiếu ngay khi phát hành.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn, doanh nghiệp không thực hiện trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ và phân bổ tối đa không quá 3 năm
- Số chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại là thuê hoạt động.
- Trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn tới quan hệ công ty mẹ - công ty con có phát sinh lợi thế thương mại hoặc khi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước có phát sinh lợi thế kinh doanh.
- Các khoản chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

### 10 Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, và các khoản phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời gian đáo hạn không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm báo cáo được phân loại là phải trả ngắn hạn.
- Các khoản không được phân loại là ngắn hạn thì được phân loại lại là dài hạn.

### 11 Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được hạch toán vào chi phí tài chính. Trường hợp các chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hoá.

Đối với các khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

### 12 Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán số 16 về Chi phí đi vay, cụ thể:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

### 13 Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.

Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hoá đơn hoặc chưa đủ hồ sơ tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Ngoài ra chi phí phải trả còn phản ánh các khoản phải trả cho người lao động trong kỳ như phải trả về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước như:

Chi phí trong thời gian doanh nghiệp ngừng sản xuất theo mùa vụ.

Trích trước chi phí lãi tiền vay phải trả trong trường hợp vay trả lãi sau, lãi trái phiếu trả sau.

Trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng hoá, thành phẩm bất động sản đã bán.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

### 14 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.

Các khoản dự phòng phải trả là nghĩa vụ nợ hiện tại nhưng thường chưa xác định được thời gian thanh toán cụ thể. Các khoản này được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra.
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả này thường được ước tính và có thể chưa xác định được chắc chắn số sẽ phải trả. Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hoá, hàng hoá dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả. Các trích trước được phản ánh vào dự phòng phải trả được, như:

Chi phí sửa chữa lớn của những tài sản đặc thù do việc sửa chữa lớn có tính chu kỳ, doanh nghiệp được phép trích trước chi phí sửa chữa lớn cho năm kế hoạch hoặc một số năm tiếp theo.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây dựng, tái cơ cấu;

Các khoản dự phòng phải trả khác.

### 15 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện:

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; Khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; Và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: Khoản chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hoá, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống... Không hạch toán vào doanh thu chưa thực hiện các khoản:

- Tiền nhận trước của người mua mà doanh nghiệp chưa cung cấp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ;
- Doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ;

### 16 Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu bao gồm:
  - + Vốn góp ban đầu, góp bổ sung của các chủ sở hữu.
  - + Các khoản được bổ sung từ các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu, lợi nhuận sau thuế của hoạt động kinh doanh.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái đều được phản ánh ngày vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại thời điểm phát sinh.
- Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá thực tế mua lại bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc mua lại cổ phiếu.
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được thực hiện theo điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

### 17 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng, được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn đồng thời cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

Lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua hàng hoá dịch vụ...

Cổ tức lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác.

Lãi tỷ giá hối đoái và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

## 18 Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu được điều chỉnh giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được coi là sự kiện cần được điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước sau điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

## 19 Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán ra trong kỳ. Ngoài ra nó phản ánh đến các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Chi phí nguyên vật liệu, nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn trong kỳ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua nếu khi xuất bán hàng hoá mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì ghi giảm giá vốn hàng bán.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ được ghi giảm giá vốn hàng bán.

### **20 Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác được ghi giảm chi phí tài chính tài chính.

### **21 Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng của doanh nghiệp là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Các khoản hoàn nhập dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hoá (chênh lệch giữa số phải lập dự phòng kỳ này nhỏ hơn số phải lập dự phòng kỳ trước chưa sử dụng hết) thì ghi giảm chi phí bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các chi phí về lương và trích theo lương của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Hoàn nhập số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số phải lập dự phòng kỳ này nhỏ hơn số phải lập dự phòng kỳ trước chưa sử dụng hết) được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **22 Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở tổng thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc:

Ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hoàn lại tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

### V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên Bảng cân đối kế toán (ĐVT: VND)

1. Tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>- Tiền mặt</b>	<b>1,053,636,355</b>	<b>653,849,722</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	330,533,653	63,622,991
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	140,043,611	180,162,918
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	78,415,476	35,486,167
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	286,266,405	183,078,232
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	78,715,758	14,727,119
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	4,121,054	6,086,499
Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	-	148,248,455
Công ty TNHH Container Minh Thành	135,540,398	22,437,341
<b>- Tiền gửi Ngân hàng</b>	<b>12,630,619,194</b>	<b>6,969,086,795</b>
<b>Tiền gửi VND</b>	<b>12,630,619,194</b>	<b>6,951,422,237</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	1,967,037,445	1,988,169,433
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	789,373,704	965,533,157
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	3,359,151,328	1,165,006,474
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	48,921,007	799,153,468
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	1,976,762,715	1,791,766,027
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	5,156,052	9,907,456
Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	-	8,370,161
Công ty TNHH Container Minh Thành	4,484,216,943	223,516,061
<b>Tiền gửi ngoại tệ</b>	<b>-</b>	<b>17,664,558</b>
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	-	17,664,558
<b>- Các khoản tương đương tiền</b>	<b>51,500,000,000</b>	<b>63,000,000,000</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	51,500,000,000	63,000,000,000
<b>Cộng</b>	<b>65,184,255,549</b>	<b>70,622,936,517</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.	Phải thu khách hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>25,381,782,246</b>	<b>-</b>	<b>24,783,059,351</b>	<b>(556,120,231)</b>
a	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	1,638,262,815	-	1,708,638,201	-
b	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	1,369,389,287	-	782,641,356	-
c	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	19,429,531,576	-	15,640,507,368	-
d	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1,393,473,046	-	4,089,872,792	(387,235,091)
e	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1,122,900,744	-	1,542,489,081	-
f	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	204,305,676	-	247,117,676	-
g	Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	-	-	168,885,140	(168,885,140)
h	Công ty TNHH Container Minh Thành	223,919,102	-	602,907,737	-
3.	Phải thu khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>3.1</b>	<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>5,648,526,760</b>	<b>-</b>	<b>12,147,335,439</b>	<b>(41,114,860)</b>
a	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	36,000,000	-	967,814,775	-
b	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	783,073,933	-	533,794,902	-
c	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	3,159,238,987	-	5,339,993,479	-
d	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1,574,410,629	-	2,540,423,190	-
e	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	83,132,300	-	2,483,020,474	-
f	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	9,670,911	-	43,695,843	-
g	Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	-	-	65,442,776	(41,114,860)
h	Công ty TNHH Container Minh Thành	3,000,000	-	173,150,000	-



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

<b>3.2</b>	<b>Phải thu khác dài hạn</b>	<b>2,345,450,890</b>	-	-	-
a	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	54,507,572	-	-	-
b	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	2,255,000,000	-	-	-
c	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	35,943,318	-	-	-
<b>4.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
		<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>a</b>	<b>Nguyên liệu vật liệu</b>	<b>75,457,281</b>	-	<b>886,961,938</b>	-
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	-	-	824,339,016	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	75,457,281	-	62,622,922	-
<b>b</b>	<b>Chi phí sản xuất KD dở dang</b>	<b>333,104,966</b>	-	<b>375,838,967</b>	-
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	333,104,966	-	375,838,967	-
<b>c</b>	<b>Hàng hoá</b>	<b>8,284,420,261</b>	<b>(1,500,000,000)</b>	<b>10,344,344,018</b>	<b>(1,500,000,000)</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	2,296,257,484	(1,500,000,000)	2,296,257,484	(1,500,000,000)
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	4,917,490,000	-	6,476,990,000	-
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1,070,672,777	-	1,571,096,534	-
	<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>8,692,982,508</b>	<b>(1,500,000,000)</b>	<b>11,607,144,923</b>	<b>(1,500,000,000)</b>

<b>5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình</b>	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>	<b>PTVT - truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị quản lý</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Khoản mục</b>					
<b>Nguyên giá tài sản cố định</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>110,882,388,767</b>	<b>15,211,782,646</b>	<b>48,511,073,859</b>	<b>1,085,116,154</b>	<b>175,690,361,426</b>
- Mua trong năm	33,140,000	1,209,625,273	-	-	1,242,765,273
- XDCB hoàn thành	27,951,536,192	-	-	-	27,951,536,192
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Khoản mục					
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	363,913,639	-	363,913,639
- Thanh lý, nhượng bán	15,061,536,463	-	3,166,050,234	-	18,227,586,697
- Giảm khác	57,463,600	-	-	255,180,441	312,644,041
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>123,748,064,896</b>	<b>16,421,407,919</b>	<b>45,355,540,292</b>	<b>829,935,713</b>	<b>186,354,948,820</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>38,774,948,863</b>	<b>9,711,154,150</b>	<b>22,351,411,928</b>	<b>909,180,373</b>	<b>71,746,695,314</b>
- Khấu hao trong năm	7,472,110,888	2,183,813,875	7,041,521,849	86,107,707	16,783,554,319
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	-	138,152,400	-	138,152,400
- Thanh lý, nhượng bán	3,341,756,221	-	2,474,785,222	-	5,816,541,443
- Giảm khác	57,463,600	-	-	255,180,441	312,644,041
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>42,847,839,934</b>	<b>11,894,968,025</b>	<b>26,877,713,707</b>	<b>740,107,634</b>	<b>82,360,629,300</b>
<b>Giá trị còn lại của TSCĐ</b>					
- Tại ngày đầu năm	72,107,439,904	5,500,628,496	26,159,661,931	175,935,781	103,943,666,112
- Tại ngày cuối năm	80,900,224,962	4,526,439,894	18,477,826,585	89,828,079	103,994,319,520
<i>Note: Nguyên giá TSCĐ đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 8.842.333.008 đồng</i>					



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6	Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:	Quyền sử dụng đất	TSCĐ VH khác	Cộng
	Chỉ tiêu			
	<b>Nguyên giá</b>			
<b>1</b>	<b>Số dư đầu năm</b>	<b>12,348,804,956</b>	<b>70,000,000</b>	<b>12,418,804,956</b>
<b>2</b>	<b>2. Số tăng trong năm</b>	-	-	-
	- Mua trong năm	-	-	-
	- Tăng khác	-	-	-
<b>3</b>	<b>3. Số giảm trong năm</b>	-	-	-
	- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
	- Giảm khác	-	-	-
<b>4</b>	<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>12,348,804,956</b>	<b>70,000,000</b>	<b>12,418,804,956</b>
	<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	-	-	-
<b>1</b>	<b>1. Số dư đầu năm</b>	<b>4,320,505,473</b>	<b>70,000,000</b>	<b>4,390,505,473</b>
<b>2</b>	<b>2. Số tăng trong năm</b>	<b>429,223,024</b>	-	<b>429,223,024</b>
	- Khấu hao trong năm	429,223,024		429,223,024
	- Tăng khác	-	-	-
<b>3</b>	<b>3. Số giảm trong năm</b>	-	-	-
	- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
	- Giảm khác	-	-	-
<b>4</b>	<b>4. Số dư cuối năm</b>	<b>4,749,728,497</b>	<b>70,000,000</b>	<b>4,819,728,497</b>
	<b>Giá trị còn lại</b>	-	-	-
<b>1</b>	<b>1. Tại ngày đầu năm</b>	<b>8,028,299,483</b>	-	<b>8,028,299,483</b>
<b>2</b>	<b>2. Tại ngày cuối năm</b>	<b>7,599,076,459</b>	-	<b>7,599,076,459</b>
<b>7</b>	<b>Chi phí XDCB dở dang:</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	
	Công ty TNHH Container Minh Thành	20,000,000	42,907,150	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	-	618,288,909	
	<b>Cộng</b>	<b>20,000,000</b>	<b>661,196,059</b>	
<b>8.</b>	<b>Chi phí trả trước</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	
<b>8.1</b>	<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>545,984,310</b>	<b>524,370,089</b>	
	Chi phí sửa chữa TSCĐ	277,234,560	193,767,317	
	Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	120,904,881	117,905,439	
	Tiền thuê đất	-	-	
	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	147,844,869	212,697,333	



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

8.	Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>8.2</b>	<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>3,059,334,034</b>	<b>2,589,450,141</b>	
	Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	2,287,982,580	1,380,907,753	
	Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	436,869,716	617,901,767	
	Đo đạc bản đồ, lập quy hoạch bãi	-	437,554,280	
	Chi phí trả trước dài hạn khác	334,481,738	153,086,341	
<b>8.3</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>17,537,836,002</b>	<b>23,233,836,792</b>	
	Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	2,591,135,497	3,886,703,245	
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	4,981,939,679	7,472,909,518	
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	754,619,868	1,131,929,802	
	Công ty TNHH Container Minh Thành	9,210,140,958	10,742,294,227	
9	<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>			
	Nội dung	Cuối năm	Trong năm	Đầu năm
			Tăng	
Công ty TNHH VT Duyên hải Phú Thọ	-	41,944,207,228	41,950,479,955	6,272,727
<b>10</b>	<b>Phải trả người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>8,010,721,220</b>	<b>5,676,663,073</b>	
a	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	141,068,874	35,550,122	
b	Công ty TNHH Container Minh Thành	4,950,000	4,950,000	
c	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	251,494,900	51,830,192	
d	Cty TNHH SX và TM Duyên hải	1,286,686,884	1,103,204,385	
e	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	772,596,235	605,658,941	
f	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	5,542,256,500	3,875,469,433	
g	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	11,667,827	-	
<i>Tất cả các khoản phải trả trên đều là nợ trong hạn và Công ty có khả năng thanh toán</i>				
<b>11</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước - phụ lục 1</b>			
<b>12</b>	<b>Chi phí phải trả:</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	
	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	
	Tiền hoa hồng nâng hạ phải trả	59,536,500	32,357,000	
	<b>Cộng</b>	<b>59,536,500</b>	<b>32,357,000</b>	
<b>13</b>	<b>Các khoản phải trả khác</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	
<b>13.1</b>	<b>Ngắn hạn</b>	<b>3,355,193,598</b>	<b>13,740,244,767</b>	
	Bảo hiểm xã hội	-	-	
	Bảo hiểm Y Tế	-	-	
	Bảo hiểm thất nghiệp	-	-	





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

13	Các khoản phải trả khác	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>13.1</b>	<b>Ngắn hạn</b>	<b>3,355,193,598</b>	<b>13,740,244,767</b>
	<i>Cổ tức lợi nhuận phải trả</i>	569,658,900	532,433,850
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	569,658,900	532,433,850
	<i>Phải trả, phải nộp khác</i>	2,785,534,698	13,207,810,917
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	1,609,481,309	1,512,076,184
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	27,000,000	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	354,390,000	335,290,000
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	12,204,969	22,980,787
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	781,458,420	11,336,380,310
	Công ty TNHH Container Minh Thành	1,000,000	-
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	1,083,636
<b>13.2</b>	<b>Dài hạn</b>	<b>6,989,254,742</b>	<b>9,734,699,589</b>
	Phải trả ký quỹ, ký cược dài hạn	6,989,254,742	9,734,699,589
	Công ty CP Vận tải Đa Phương thức Duyên Hải	58,000,000	-
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	6,828,004,742	7,928,212,564
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	3,250,000	-
	Công ty TNHH Container Minh Thành	100,000,000	1,806,487,025
14	Doanh thu chưa thực hiện	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>14.1</b>	<b>Ngắn hạn</b>	<b>553,591,992</b>	<b>1,731,779,577</b>
	Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	491,773,810	491,773,811
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	-	1,224,705,766
	Công ty TNHH Container Minh Thành	61,818,182	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	15,300,000
<b>14.2</b>	<b>Dài hạn</b>	<b>1,533,815,341</b>	<b>-</b>
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	1,533,815,341	-
15	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
<b>a.</b>	<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	45,152,248	48,356,699
	Cộng tài sản thuế thu nhập DN hoãn lại	45,152,248	48,356,699
<b>b.</b>	<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	459,730,347	469,675,326
	Cộng thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	459,730,347	469,675,326



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

16. Tăng, giảm vốn chủ sở hữu							
A- Bảng đối chiếu biến động nguồn vốn chủ sở hữu							
Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>1. Số dư đầu năm trước</b>	<b>140,300,000,000</b>	<b>11,389,859,500</b>	<b>-2,524,789,900</b>	<b>1,131,623,501</b>	<b>3,390,355,276</b>	<b>30,852,782,889</b>	<b>184,539,831,266</b>
- Tăng vốn trong năm trước	46,810,000,000	-	-1,340,000	-	-	-	46,808,660,000
- Lãi trong năm trước	-	-	-	--	-	27,112,105,952	27,112,105,952
- Tăng khác	-	4,954,500,000	-	-	1,005,510,563	3,951,844	5,963,962,407
- Giảm vốn vốn năm trước	-	6,890,000,000	-	-	-	-	6,890,000,000
- Giảm khác năm trước	-	167,000,000	-	203,177,282	-	30,929,024,197	31,299,201,479
<b>2. Số dư cuối năm trước</b>	<b>187,110,000,000</b>	<b>9,287,359,500</b>	<b>-2,526,129,900</b>	<b>928,446,219</b>	<b>4,395,865,839</b>	<b>27,039,816,488</b>	<b>226,235,358,146</b>
<b>3. Số dư đầu năm này</b>	<b>187,110,000,000</b>	<b>9,287,359,500</b>	<b>-2,526,129,900</b>	<b>928,446,219</b>	<b>4,395,865,839</b>	<b>27,039,816,488</b>	<b>226,235,358,146</b>
- Tăng vốn trong nay	-	-	-8,621,965,512	-	-	-	-8,621,965,512
- Lãi trong năm ( Lợi nhuận sau thuế của Cty Mẹ)	-	-	-	-	-	27,644,048,958	27,644,048,958
- Tăng khác	-	-	-	-	952,756,321	-	952,756,321
- Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	7,388,367	-	7,388,367
- Giảm khác trong kỳ	-	-	-	352,063,344	-	24,568,217,844	24,920,281,188
<b>4. Số dư cuối kỳ</b>	<b>187,110,000,000</b>	<b>9,287,359,500</b>	<b>-11,148,095,412</b>	<b>576,382,875</b>	<b>5,341,233,793</b>	<b>30,115,647,602</b>	<b>221,282,528,358</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B.	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vốn góp của các cổ đông	177,108,660,000	184,608,660,000
	Cổ phiếu quỹ	10,001,340,000	2,501,340,000
	Cộng	187,110,000,000	187,110,000,000
C.	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng		
	Theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN- UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 07/04/2015		
	Số lượng chứng khoán chào bán :	3,303,000	cổ phiếu
	Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán (11.500 đồng/CP)	37,984,500,000	đồng
	Chi phí phát hành cổ phiếu	142,000,000	đồng
	Tổng số lượng vốn huy động từ đợt chào bán	37,842,500,000	đồng
	Ngày hoàn thành đợt chào bán	24/07/2015	
	Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán Công ty đang gửi tiết kiệm tại Ngân hàng NH BIDV- CN Đông Hải Phòng theo các hợp đồng sau:		
	- Hợp đồng số 15/HĐTG ngày 02/08/2016 số tiền: 30.000.000.000 đồng		
	- Hợp đồng số 18/HĐTG ngày 16/08/2016 số tiền: 7.500.000.000 đồng		
	- Hợp đồng số 20/HĐTG ngày 12/09/2016 số tiền: 6.000.000.000 đồng		
	- Hợp đồng số 22/HĐTG ngày 26/12/2016 số tiền: 8.000.000.000 đồng		
D.	Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:		
		Năm nay	Năm trước
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
	Vốn góp đầu kỳ	187,110,000,000	140,300,000,000
	Vốn góp tăng trong kỳ	-	46,810,000,000
	Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
	Vốn góp cuối kỳ	187,110,000,000	187,110,000,000
	Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong đó	22,243,827,448	20,369,015,830
	<i>Cổ đông của công ty mẹ</i>	22,153,039,200	20,306,952,600
	<i>Cổ đông không kiểm soát</i>	90,788,248	62,063,230



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

<b>Đ.</b>	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18,711,000	18,711,000
	- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	17,710,866	18,460,866
	+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17,710,866	18,460,866
	+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
	- Số lượng cổ phiếu được mua lại	1,000,134	250,134
	+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1,000,134	250,134
	+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17,710,866	18,460,866
	+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	17,710,866	18,460,866
	+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
	* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND/ 1 Cổ phiếu	-
<b>E.</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:	-	-
	Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	Chưa công bố	12%
	Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:	-	-
	Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận:	-	-
<b>F</b>	<b>Các quỹ doanh nghiệp</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	Quỹ đầu tư phát triển	5,341,233,793	4,395,865,839



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VI.	THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (ĐVT: VND)		
<b>1.</b>	<b>Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	Doanh thu vận tải	83,756,911,473	93,366,404,974
	Doanh thu khai thác CFS	20,175,061,731	17,607,274,846
	Doanh thu bãi	29,112,349,796	31,727,104,500
	Doanh thu Shipline	867,183,545	1,730,947,102
	Doanh thu thương mại, dịch vụ	23,499,993,774	28,827,772,925
	<b>Cộng</b>	<b>157,411,500,319</b>	<b>173,259,504,347</b>
<b>2.</b>	<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	Hàng bán bị trả lại	-	161,550,000
	<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>161,550,000</b>
<b>3.</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	Giá vốn vận tải	64,010,681,609	72,735,769,534
	Giá vốn kho CFS	14,605,536,722	13,334,758,281
	Giá vốn bãi	19,443,522,866	18,755,267,711
	Giá vốn xuất tàu Shipline	732,726,847	1,404,957,972
	Giá vốn thương mại, dịch vụ	17,887,730,768	20,971,551,991
	<b>Cộng</b>	<b>116,680,198,812</b>	<b>127,202,305,489</b>
<b>4.</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	Lãi chênh lệch tỷ giá	3,864,404	8,870,741
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2,792,164,881	2,260,652,320
	<b>Cộng</b>	<b>2,796,029,285</b>	<b>2,269,523,061</b>
<b>5.</b>	<b>Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	Lãi tiền vay, phí bảo lãnh	75,856,112	1,037,597,261
	Lỗ chênh lệch tỷ giá	9,119,243	6,550,241
	Chi phí tài chính khác	29,332,509	-
	<b>Cộng</b>	<b>114,307,864</b>	<b>1,044,147,502</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
	Chi phí nhân viên quản lý	4,549,238,512	4,391,059,216
	Chi phí khấu hao TSCĐ	889,391,126	893,263,436
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,986,729,753	4,587,963,477
	Thuế, phí lệ phí	2,051,648,097	584,575,000
	Chi phí bằng tiền khác	797,203,436	625,008,863
	Lợi thế thương mại	5,696,000,790	5,696,000,790
	<b>Cộng</b>	<b>18,970,211,714</b>	<b>16,777,870,782</b>
7.	Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
	Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	24,893,349,500	8,777,179,265
	Phạt hợp đồng	33,009,635	237,727,217
	<b>Cộng</b>	<b>24,926,359,135</b>	<b>9,014,906,482</b>
8.	Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
	Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	14,055,638,142	5,344,892,226
	<b>Cộng</b>	<b>14,055,638,142</b>	<b>5,344,892,226</b>
9.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7,331,295,678	6,627,173,655
	<b>Cộng</b>	<b>7,331,295,678</b>	<b>6,627,173,655</b>
10.	Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
	Chi phí nguyên vật liệu	7,167,849,035	6,060,974,513
	Chi phí nhân công	17,370,635,141	17,490,796,612
	Chi phí khấu hao TSCĐ	17,212,777,343	15,985,303,243
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	85,884,207,381	95,021,123,825
	Phân bổ lợi thế thương mại	5,696,000,790	5,696,000,790
	Chi phí khác bằng tiền	2,318,940,836	3,725,977,288
	<b>Cộng</b>	<b>135,650,410,526</b>	<b>143,980,176,271</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

11.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,768,643,585	27,202,894,200
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty Mẹ	27,644,048,958	-
	Số cổ phiếu lưu hành đầu kỳ	18,460,866	13,780,000
	Số cổ phiếu phát hành thêm	-	4,680,866
	Số cổ phiếu lưu hành bình quân	18,349,838	16,060,925
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi trích dự kiến theo NQĐHĐCĐTN năm 2016	1,679,318,891	-
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,415	1,694
<b>VII.</b>	<b>Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (VND)</b>		
	Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.		
	Trong năm không có khoản tiền nào do doanh nghiệp nắm giữ mà không được sử dụng.		
		<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
1.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	41,944,207,228	113,847,825,749
2.	Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường và hợp đồng vay	41,950,479,955	130,627,161,850
	Toàn bộ số tiền vay và chi trả trong kỳ do Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ vay của ngân hàng Đầu tư và PT Phú Thọ		



## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Công cụ tài chính

#### *Quản lý rủi ro vốn*

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của cổ đông thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm: vốn điều lệ cộng với thặng dư vốn cổ phần trừ đi cổ phiếu quỹ, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
- Tiền và các khoản tương đương tiền	65,184,255,549	65,184,255,549
- Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác	34,369,222,594	34,369,222,594

#### *Công nợ tài chính*

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công nợ Tài chính tại 31/12/2016	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 - 5 năm (VND)	Tổng cộng (VND)
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
Phải trả người bán	8,010,721,220	-	8,010,721,220
Các khoản phải trả khác	3,355,193,598	6,989,254,742	10,344,448,340
Chi phí phải trả	59,536,500	-	59,536,500





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### ***Quản lý rủi ro tài chính***

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

**Rủi ro thị trường:** Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn từ các nhà cung cấp trong nước, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả hàng hóa.

**Rủi ro tín dụng:** bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2. Thông tin về các bên liên quan khác			
2.1	Tên tổ chức/ cá nhân có liên quan	Mối quan hệ	
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con	
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	Công ty con	
	Công ty TNHH SX và TM Duyên Hải	Công ty con	
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con	
	Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Công ty con	
	Công ty TNHH Container Minh Thành	Công ty con	
	Công ty Cổ phần hàng hải MACS	Cổ đông lớn	
	Ông Nguyễn Thành Lê	Cổ đông lớn	
	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	Cổ đông lớn	
2.2.	Doanh thu bán hàng và CCDV	Năm nay	Năm trước
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	60,348,701	45,366,071
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	170,995,160	105,365,605
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	231,392,872	788,723,066
	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	1,113,379,904	1,752,306,599
	Công ty TNHH MTV Vận Tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội	2,590,165	2,887,287
	Công ty TNHH Container Minh Thành	2,770,523	864,238,715
	<b>Cộng</b>	<b>1,581,477,325</b>	<b>3,558,887,343</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.3	Cổ tức lợi nhuận được chia	Năm nay	Năm trước
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	3,803,515,147	4,609,037,355
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	13,802,719,722	13,173,568,707
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	2,156,047,952	4,116,309,632
	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	9,840,906,673	4,879,207,230
	Công ty TNHH Container Minh Thành	-	491,243,049
	<b>Cộng</b>	<b>29,603,189,494</b>	<b>27,269,365,973</b>
2.4.	Mua hàng hóa dịch vụ	Năm nay	Năm trước
	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải	6,380,651,325	5,596,822,888
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	3,252,094,089	5,930,490,678
	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	254,522,000	463,665,000
	<b>Cộng</b>	<b>9,887,267,414</b>	<b>11,990,978,566</b>
2.5	Các khoản phải thu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
<b>a</b>	<b>Phải thu cho vay</b>		
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	8,568,282,000	26,182,000,000
	Công ty TNHH Container Minh Thành	26,750,000,000	15,550,000,000
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	750,000,000
<b>b</b>	<b>Phải thu khách hàng</b>		
	Công ty TNHH vận tải đường bộ Duyên Hải	-	61,600,000
	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải	88,000,000	-
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	30,116,975	9,953,770
<b>c</b>	<b>Phải thu khác</b>		
	<b>Phải thu về cổ tức, lợi nhuận được chia</b>		
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	2,275,828,394	3,344,990,500
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	-	1,450,274,300
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	7,754,951,416	2,415,772,761
	Công ty TNHH Container Minh Thành	-	252,642,112
	Công ty TNHH Vận Tải Duyên Hải	316,312,562	1,183,909,397



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.5	Các khoản phải thu	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
	<b><i>Phải thu khác</i></b>		
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	29,512,971	127,668,333
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	21,520,000
	Công ty TNHH Container Minh Thành	22,662,553,297	80,341,667
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	324,060,000	2,327,085,000
	Công ty TNHH Vận Tải Duyên Hải	178,475,000	110,825,000
	<b><i>Phải thu khác dài hạn</i></b>		
	Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	2,472,000,000	-
	Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	1,066,000,000	-
	<b>Cộng</b>	<b>72,516,092,615</b>	<b>53,868,582,840</b>
2.6	Các khoản phải trả	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
	Công ty TNHH vận tải Đường bộ Duyên Hải	28,604,400	32,054,000
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	1,475,732,768	713,904,097
	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	361,244,693	499,554,071
	<b><i>Phải trả khác ngắn hạn</i></b>		
	Phải trả Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	7,000,000,000	6,000,000,000
	Phải trả Công ty TNHH sản xuất và TM Duyên Hải	2,106,044,935	-
	<b>Cộng</b>	<b>10,971,626,796</b>	<b>7,245,512,168</b>
2.7	Thu nhập HĐQT, Ban TGĐ và BKS	Năm nay	Năm trước
	Thu nhập và thù lao HĐQT, Ban Tổng GD và BKS	1,509,034,084	1,414,879,268



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận và khu vực địa lý

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp

Công ty có kinh doanh các dịch vụ chính sau:

Kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ xuất tàu Shipline, dịch vụ kho CFS, dịch vụ bãi và cho thuê bãi.

Kinh doanh thương mại: Bán hàng hoá, thành phẩm...

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Doanh thu theo bộ phận	Chi phí theo bộ phận	KQKD theo bộ phận
Kinh doanh dịch vụ	133,911,506,545	98,792,468,044	35,119,038,501
Kinh doanh thương mại	23,499,993,774	17,887,730,768	5,612,263,006
<b>Cộng</b>	<b>157,411,500,319</b>	<b>116,680,198,812</b>	<b>40,731,301,507</b>
<b>Các chi phí không phân bổ theo BP</b>	-	-	<b>-18,970,211,714</b>
<b>Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty như sau:</b>			
<b>Năm nay</b>	<b>Hải Phòng</b>	<b>Phú Thọ</b>	<b>Hà Nội</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và DV	69,817,267,125	87,272,581,829	321,651,365
Giá vốn thương mại và DV	109,412,444,148	7,046,337,891	221,416,773
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	-39,595,177,023	80,226,243,938	100,234,592
Doanh thu HĐ tài chính	2,787,193,489	8,598,239	237,557
Chi phí tài chính	66,601,753	47,706,111	-
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý DN	16,849,760,914	1,895,488,691	224,962,109
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-53,724,346,201	78,291,647,375	-124,489,960
Thu nhập khác	24,894,089,991	32,269,144	-
Chi phí khác	14,055,638,142	-	-
Lợi nhuận khác	10,838,451,849	32,269,144	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-42,885,894,352	78,323,916,519	-124,489,960
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	4,765,424,789	2,565,870,889	-
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	213,592,944	-	-



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

### 5. Thông tin về hoạt động liên tục

Ban Giám đốc khẳng định rằng, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong kỳ hoạt động tiếp theo.

### 6. Những thông tin khác

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế với việc áp dụng các quy định và Chuẩn mực kế toán cho các giao dịch tại Công ty có thể được giải thích theo cách khác nhau vì vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

7.	Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản		
Chỉ tiêu		Năm nay	Năm trước
	<b>Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1</b>	<b>Bố trí cơ cấu tài sản (%)</b>		
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	56%	54%
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	44%	46%
<b>1.2</b>	<b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)</b>		
-	Nợ phải trả/Tổng tài sản	10%	14%
-	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	12%	16%



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Phụ lục 01: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Nội dung	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
<b>Thuế GTGT</b>	<b>616,295,501</b>	<b>27,338,651,492</b>	<b>27,343,436,445</b>	<b>611,510,548</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	46,047,673	1,505,752,344	1,532,914,379	18,885,638
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	235,851,340	7,381,298,486	7,498,924,068	118,225,758
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	3,004,169,145	2,883,808,188	120,360,957
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	32,165,135	32,165,135	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	252,105,959	8,842,857,696	8,845,698,234	249,265,421
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	-	6,051,532,559	5,946,759,785	104,772,774
Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải	2,712,273	-	2,712,273	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	79,578,256	520,876,127	600,454,383	-
<b>Thuế TNDN</b>	<b>2,290,051,496</b>	<b>7,331,295,678</b>	<b>8,093,129,144</b>	<b>1,528,218,030</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	458,943,140	375,280,407	834,223,547	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	449,105,914	1,057,656,986	1,423,154,711	83,608,189
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	379,654,122	2,565,870,889	1,909,116,393	1,036,408,618
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	667,509,374	598,902,209	1,104,660,532	161,751,051
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	334,838,946	2,733,585,187	2,821,973,961	246,450,172
<b>Thuế TNCN</b>	<b>17,936,142</b>	<b>1,042,930,830</b>	<b>1,045,612,858</b>	<b>15,254,114</b>
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	8,352,372	1,002,786,089	1,002,832,617	8,305,844
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	749,993	11,347,347	11,117,162	980,178
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	6,914,135	13,970,172	16,939,607	3,944,700
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	1,819,642	11,620,519	11,957,199	1,482,962
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	100,000	2,422,703	1,982,273	540,430
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	784,000	784,000	-
<b>Thuế nhà đất và tiền thuê đất</b>	<b>-</b>	<b>2,404,265,578</b>	<b>2,404,265,578</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	-	513,427,500	513,427,500	-



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nội dung	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	576,445,000	576,445,000	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	241,986,078	241,986,078	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	1,072,407,000	1,072,407,000	-
<b>5. Các loại thuế khác</b>	-	<b>19,500,000</b>	<b>19,500,000</b>	-
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	-	3,000,000	3,000,000	-
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	-	3,000,000	3,000,000	-
Công ty TNHH MTV VT ĐPT Duyên Hải Hà Nội	-	1,500,000	1,500,000	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	3,000,000	3,000,000	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	2,000,000	2,000,000	-
Công ty TNHH Sản xuất và TM Duyên Hải	-	3,000,000	3,000,000	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	3,000,000	3,000,000	-
<b>Cộng</b>	<b>2,924,283,139</b>	<b>38,136,643,578</b>	<b>38,905,944,025</b>	<b>2,154,982,692</b>
<b>11.b Thuế và các khoản phải thu nhà nước</b>				
Nội dung	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
<i>Thuế TNDN</i>	11,613,275	-	77,147,602	84,836,462
Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải	-	-	47,453	47,453
Công ty TNHH Container Minh Thành	7,688,860	-	77,100,149	84,789,009
Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải (*)	3,924,415	3,924,415	-	-
<b>Cộng</b>	<b>11,613,275</b>	-	-	<b>84,836,462</b>
Note:	Công ty TNHH Thời trang Mỹ phẩm Duyên Hải đã giải thể tháng 4/2016 số thuế TNDN nộp thừa đã hạch toán kết quả hoạt động SXKD trong kỳ			

- Đường link BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016: <http://www.tasaduyenhai.com/Home/Article/1/50/Bao-cao-tai-chinh-Cong-ty-me-da-duoc-kiem-toan-nam-2016>
- Đường link BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016: <http://www.tasaduyenhai.com/Home/Article/1/50/Bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-da-duoc-kiem-toan-nam-2016>



Hải Phòng, ngày 06 tháng 03 năm 2017

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

Người đại diện theo Pháp luật



*[Handwritten signature]*  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Lê Hải Cường*